

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NHNN-PC
V/v xử lý các kiến nghị, phản
ánh của Ngân hàng TMCP Quân
đội.

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

Kính gửi: Ngân hàng TMCP Quân đội

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận được các kiến nghị của Ngân hàng TMCP Quân đội (các kiến nghị do Bộ Tư pháp tổng hợp gửi đến Ngân hàng Nhà nước), sau khi nghiên cứu, rà soát, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã có ý kiến cụ thể tại Phụ lục đính kèm.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam gửi quý Ngân hàng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
 - Thông đốc (để b/c);
 - PTĐ Đoàn Thái Sơn (để b/c);
 - Lưu VP, PC3. (T.Hải).
- (Liên hệ 0853.831.333).

Đính kèm:

- Phụ lục I;
- Phụ lục II;
- Phụ lục III.

**TL.THÔNG ĐỐC
KT. VỤ TRƯỞNG VỤ PHÁP CHẾ
PHÓ VỤ TRƯỞNG**

Phạm Thanh Ngọc

Phụ lục I

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Quy định mâu thuẫn, chồng chéo trong cùng một VBQPPL hoặc giữa các VBQPPL
(Kèm theo Công văn số..... - NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Ngân hàng TMCP Quân đội)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	Điều 17a Thông tư 50/2018/TT-NHNN ngày 31/12/2018 quy định về hồ sơ, trình tự, thủ tục chấp thuận nội dung thay đổi của ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2022/TT-NHNN, Thông tư số 22/2024/TT-NHNN)	Theo quy định tại Nghị định số 01/2020/NĐ-CP, việc thay đổi chủ sở hữu là một trong các nội dung bắt buộc phải thực hiện đăng ký doanh nghiệp. Bên cạnh đó, theo Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Giấy phép hoạt động đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của tổ chức tín dụng. Tuy nhiên, thực tế Giấy phép không thể hiện thông tin về chủ sở hữu. Trong khi đó, Điều 17a Thông tư số 50/2018/TT-NHNN chỉ quy định việc cập nhật các nội dung thay đổi trên Giấy phép đến cơ quan đăng ký	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội (MB)	Tiếp thu NHNN sẽ nghiên cứu các kiến nghị của MB khi sửa đổi, bổ sung các Thông tư về cấp phép lần đầu; sửa đổi, bổ sung Giấy phép; mạng lưới hoạt động của TCTD... để bổ sung các nội dung liên quan đến việc NHNN gửi thông báo thông tin cho cơ quan đăng ký kinh doanh để cập nhật vào hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp các trường thông tin khác ngoài các thông tin đang được quy định tại Giấy phép và các văn bản chấp thuận hiện hành của NHNN (bao gồm các thông tin liên quan đến thông báo thay đổi thông tin của người đại diện theo pháp luật, Tổng Giám đốc, Trưởng văn phòng đại diện nước ngoài, người đứng đầu chi nhánh, phòng giao dịch, văn phòng đại diện) - Nghị định số 01/2020/NĐ-CP đã được thay thế bởi Nghị định 168/2025/NĐ-CP ngày 4/01/2021 về đăng ký doanh nghiệp. Tuy nhiên, Điều 46 Nghị

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		kinh doanh. Do vậy, hiện chưa có quy định cụ thể về việc bên nhận chuyển giao bắt buộc sau khi trở thành chủ sở hữu tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc phải thực hiện cập nhật thông tin chủ sở hữu đến cơ quan đăng ký doanh nghiệp để điều chỉnh thông tin trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp. Đề xuất NHNN nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định về Mẫu Giấy phép để đảm bảo Giấy phép của NHTM bao gồm đầy đủ các thông tin trên GCN đăng ký doanh nghiệp (người đại diện theo pháp luật, chủ sở hữu, thành viên góp vốn...).			định 168 vẫn quy định nội dung về thay đổi chủ sở hữu phải thay đổi đăng ký kinh doanh như Nghị định 01/2020/NĐ-CP
2	Khoản 1 Điều 3 Thông tư 30/2019/TT-NHNN ngày 18/11/2019 quy định về thực	Điểm p Khoản 1 Điều 185 Luật Các tổ chức tín dụng quy định về quyền và nghĩa	C. Sửa đổi, bổ sung, thay	Ngân hàng TMCP	Không tiếp thu Hiện nay, NHNN đang thực hiện thủ tục để ban hành

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	hiện dự trữ bắt buộc của các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	vụ của bên nhận chuyển giao bắt buộc, theo đó: “p) Được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc”. Tuy nhiên, hiện vẫn chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể về việc áp dụng quy định này và Thông tư 30/2019/TT-NHNN cũng chưa có quy định về việc tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc được giảm 50% dự trữ bắt buộc (mới chỉ có quy định cho tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ). Đề xuất: Sửa đổi, bổ sung Thông tư 30 theo hướng: TCTD nhận CGBB được giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc trong thời gian thực hiện phương án CGBB.	ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Quân đội	Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2019/TT-NHNN theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; trong đó, có quy định về trường hợp giảm 50% tỷ lệ dự trữ bắt buộc đối với TCTD là bên nhận chuyển giao bắt buộc trên cơ sở Luật Các TCTD năm 2024; dự thảo Thông tư đang trong quá trình thẩm định trước khi được trình ký ban hành. Theo Chương trình xây dựng thông tư năm 2025 của NHNN (Quyết định số 2886/QĐ-NHNN ngày 31/12/2024), Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 30/2019/TT-NHNN dự kiến được trình ký ban hành vào tháng 9/2025.
3	Điểm d Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020; Điểm b Khoản 2 Điều 43 Luật Các tổ chức tín dụng	Hiện nay, pháp luật có quy định hạn chế việc kiêm nhiệm chức danh quản lý, điều hành giữa các doanh	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành	Ngân hàng TMCP Quân	Không tiếp thu - Điểm b Khoản 2 Điều 43 Luật Các tổ chức tín dụng 2024 được quy định phù hợp với quy định tại Luật

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	2024; Điều 7 Nghị định 159/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện vốn nhà nước tại doanh nghiệp	ngành, cụ thể: Điểm d Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 2020 quy định người đại diện phần vốn của doanh nghiệp nhà nước không được thành lập, quản lý doanh nghiệp; Điểm b Khoản 2 Điều 43 Luật Các tổ chức tín dụng không cho phép thành viên Hội đồng quản trị đồng thời là người quản lý của doanh nghiệp khác; Điều 7 Nghị định số 159/2020/NĐ-CP quy định người quản lý doanh nghiệp nhà nước không được kiêm nhiệm làm người quản lý tại doanh nghiệp khác. Trong khi đó, các quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan trong lĩnh vực tài chính, bảo hiểm cơ bản cũng chỉ hạn chế người quản lý, người điều hành của một doanh nghiệp không cùng	mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	đội	Doanh nghiệp, Nghị định 159/2020/NĐ-CP để thống nhất trong các quy định về người đại diện vốn của doanh nghiệp nhà nước. - Điểm b khoản 2 Điều 43 Luật TCTD đã cho phép một số trường hợp đặc biệt, theo ý kiến của Ngân hàng TMCP Quân đội nêu bao gồm: người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc của công ty mẹ của tổ chức tín dụng đó hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt. Cụ thể: “Điều 43. Những trường hợp không cùng đảm nhiệm chức vụ 2. Thành viên Hội đồng quản trị không phải là thành viên độc lập; thành viên Hội đồng thành viên của tổ chức tín dụng không được đồng thời đảm nhiệm một trong các chức vụ sau đây: b) Người quản lý, người điều hành tổ chức tín dụng khác, người quản lý doanh nghiệp khác, trừ trường hợp là người quản lý, người điều hành công ty con của tổ chức tín dụng đó hoặc của công ty mẹ của tổ chức tín dụng đó hoặc trường hợp thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt;” Nội dung kiến nghị này liên quan đến quy định của Luật Doanh nghiệp, Nghị định số 159/2020/NĐ-CP

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		đảm nhiệm người quản lý, người điều hành tại doanh nghiệp khác hoạt động trong chính lĩnh vực mà doanh nghiệp đó đang hoạt động. Hiện pháp luật cho phép một số doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ từ 50% vốn điều lệ trở lên (doanh nghiệp nhà nước) được (i) thực hiện các nhiệm vụ đặc biệt; hoặc (ii) đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại các tổ chức tín dụng; hoặc (iii) được đầu tư góp vốn, mua cổ phần tại các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp khác trong lĩnh vực ngân hàng. Do đó cần mở rộng quy định cho phép trường hợp doanh nghiệp nhà nước thực hiện quyền cử người đại diện là người quản lý, điều hành có năng lực kinh nghiệm được tham gia quản lý, điều hành tại tổ			ngày 31/12/2020 về quản lý người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, không thuộc phạm vi quản lý của NHNN. Mặt khác việc không cho phép mở rộng phạm vi như đề xuất vì những lý do sau: - Việc không cho phép kiêm nhiệm tại Luật Các Tổ chức tín dụng nhằm hạn chế sở hữu chéo, lạm dụng thao túng hoạt động tại Tổ chức tín dụng cho các lợi ích cá nhân, lợi ích nhóm...

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		chức tín dụng mà doanh nghiệp góp vốn, mua cổ phần, nhằm mục đích quản lý hiệu quả vốn nhà nước, vốn đầu tư của các doanh nghiệp nhà nước tại tổ chức tín dụng. Đề xuất: Sửa Luật Doanh nghiệp và Luật các TCTD, Nghị định 159 theo hướng: cho phép người quản lý của doanh nghiệp nhà nước được kiêm nhiệm tối đa 02 doanh nghiệp (bao gồm cả doanh nghiệp là TCTD).			
4	Điều 4 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005 (sửa đổi năm 2013)	Luật đầu tư 2020 không còn chia trường hợp “đầu tư trực tiếp” và “đầu tư gián tiếp” nước ngoài vào Việt Nam. Luật đầu tư 2020 chỉ có khái niệm về đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Trong khi đó Pháp lệnh	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Ngày 27/4/2020 Chính phủ ban hành Nghị quyết 58/NQ-CP (Nghị quyết 58) về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết 50 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến hết năm 2030. Tại Nghị quyết 58, Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp cùng Bộ Tài chính, NHNN và Bộ

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		ngoại hối vẫn phân loại đầu tư thành đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp. Đề xuất: NHNN xem xét để sửa đổi Pháp lệnh ngoại hối để phù hợp với Luật đầu tư, tạo sự thống nhất trong việc áp dụng pháp luật.	VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)		Tư pháp để hoàn thiện đồng bộ các quy định của pháp luật đầu tư, chứng khoán và quản lý ngoại hối theo hướng phân định rõ giữa đầu tư trực tiếp và đầu tư gián tiếp; thống nhất giữa pháp luật doanh nghiệp và quản lý ngoại hối về mua bán, chuyển nhượng cổ phần. Theo chức năng nhiệm vụ, NHNN đã phối hợp với các bộ ngành triển khai các nhiệm vụ tại Nghị quyết 58 nêu trên, cụ thể: Trên cơ sở quy định tại Luật Đầu tư 2020, Luật Chứng khoán, Pháp lệnh Ngoại hối 2005 (đã được sửa đổi, bổ sung), NHNN đã ban hành các văn bản hướng dẫn về quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư nước ngoài tại Thông tư 06/2019/TT-NHNN và Thông tư 03/2025/TT-NHNN. Các Thông tư này đã quy định cụ thể các giao dịch cho từng loại hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài/đầu tư gián tiếp nước ngoài như: việc góp vốn đầu tư; chuyển vốn, lợi nhuận và nguồn thu hợp pháp ra nước ngoài của NĐTNN; các giao dịch thu, chi cụ thể trên từng tài khoản đầu tư gián tiếp, đầu tư trực tiếp. Các quy định này đã tạo cơ sở pháp lý rõ ràng tạo điều kiện thuận lợi cho NĐTNN thực hiện các giao dịch thanh toán chuyển tiền khi thực hiện hoạt động đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
5	Điều 7 Nghị định 19/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật Phòng chống rửa tiền Khoản 35 Điều 4 Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025	Khoản 2 Điều 7 Nghị định 19/2023/NĐ-CP hướng dẫn Luật PCRT quy định về tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi như sau 2. Đối tượng báo cáo xác định chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng là tổ chức như sau: "a) Đối tượng báo cáo xác định cá nhân thực tế nắm giữ trực tiếp hoặc gián tiếp từ 25% vốn điều lệ trở lên của tổ chức đó hoặc cá nhân cuối cùng có quyền chi phối đối với khách hàng là tổ chức; b) Trường hợp không xác định được cá nhân theo quy định tại điểm a khoản này, đối tượng báo cáo xác định ít nhất một người đại diện theo pháp luật của tổ chức, trừ trường hợp cá nhân đại diện vốn nhà nước trong tổ chức" Trong khi đó khoản 35 Điều	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu - Luật Doanh nghiệp quy định trách nhiệm của doanh nghiệp, cơ quan đăng ký kinh doanh trong việc thu thập, cập nhật, nắm giữ, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp (Khoản 35 Điều 4, khoản 5a Điều 8, điểm h khoản 1 Điều 11...) - Luật PCRT (khoản 7, Điều 3) quy định: “Chủ sở hữu hưởng lợi là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế một hoặc một số tài sản, có quyền chi phối khách hàng thực hiện giao dịch liên quan đến tài sản cho cá nhân này; là cá nhân có quyền chi phối một pháp nhân hoặc một thỏa thuận pháp lý”. - Luật PCRT (khoản 2 Điều 10) và Nghị định 19/2023/NĐ CP (khoản 2 Điều 7) quy định trách nhiệm của các tổ chức tài chính (FI), tổ chức cá nhân kinh doanh ngành nghề phi tài chính có liên quan (DNFBP) trong việc thực hiện thu thập, cập nhật, lưu giữ thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi đối với khách hàng của các FI, DNFBP. - Điều 17, Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 về đăng ký doanh nghiệp quy định cụ thể các nội dung sau về chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp: “1. Tiêu chí xác định chủ sở hữu hưởng lợi của

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		4 Luật Doanh nghiệp sửa đổi 2025 quy định: “35. Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân có quyền sở hữu trên thực tế vốn điều lệ hoặc có quyền chi phối đối với doanh nghiệp đó, trừ trường hợp người đại diện chủ sở hữu trực tiếp tại doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên theo quy định của pháp luật về quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp.” Như vậy, Luật doanh nghiệp đã làm rõ khái niệm về chủ sở hữu hưởng lợi, việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi là			doanh nghiệp Chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp có tư cách pháp nhân (sau đây gọi là chủ sở hữu hưởng lợi của doanh nghiệp) là cá nhân đáp ứng một trong các tiêu chí sau: a) Cá nhân sở hữu trực tiếp hoặc sở hữu gián tiếp từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp; ... 2. Cá nhân sở hữu gián tiếp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này là cá nhân sở hữu từ 25% vốn điều lệ hoặc 25% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên của doanh nghiệp thông qua tổ chức khác.”. Như vậy, với cách tiếp cận khác nhau và chủ thể thu thập thông tin về chủ sở hữu hưởng lợi cũng như đối tượng được thu thập thông tin chủ sở hữu hưởng lợi khác nhau nên quy định về chủ sở hữu hưởng lợi tại Luật Doanh nghiệp và Luật Phòng, chống rửa tiền, Nghị định 19/2023/NĐ-CP có sự khác biệt nhưng không mâu thuẫn nhau. Quy định về chủ sở hữu hưởng lợi tại Luật Doanh nghiệp không thay thế, không phủ định quy định về chủ sở hữu hưởng lợi tại Luật PCRT và Nghị định 19. Do đó, nhận định “việc xác định chủ sở hữu hưởng lợi là người đại diện của tổ chức tại Nghị định 19/2023/NĐ-CP không phù hợp với quy định pháp luật về Doanh nghiệp” là

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		người đại diện của tổ chức tại Nghị định 19/2023/NĐ-CP không phù hợp với quy định pháp luật về Doanh nghiệp. Đề xuất: Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành nghị quyết hướng dẫn áp dụng thống nhất pháp luật trong xét xử đối với các vụ việc này như sau: Trường hợp giao dịch chuyển quyền sở hữu bất động sản vô hiệu, sau đó bên nhận chuyển quyền đã được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu bất động sản và đã thế chấp bất động sản đó cho Ngân hàng theo đúng quy định của pháp luật thì giao dịch thế chấp đó không vô hiệu.			không có cơ sở. Về kiến nghị đề xuất Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân giao dịch thế chấp đó không vô hiệu, không liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của NHNN.
6	Điều 5 Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của	Các trường hợp mua lại khoản nợ đã bán khi thực hiện phương án CGBB quy định tại Điều 5 Thông tư 09	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành	Ngân hàng TMCP Quân	Không tiếp thu 1. Căn cứ quy định của Luật TCTD 2010 và chủ trương của Bộ Chính trị về cơ cấu lại TCTD, Thông tư 09 đã có quy định về mua bán nợ để thực hiện

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	chưa phù hợp với quy định tại Điều 182, 185 Luật các TCTD 2024. Cụ thể: - Thông tư 09 quy định mua lại khoản nợ đã bán trong trường hợp: Khoản nợ mua lại đang được TCTD được kiểm soát đặc biệt sử dụng làm TSBĐ cho khoản vay đặc biệt tại Ngân hàng Nhà nước (NHNN) nhưng không còn được phân loại là nợ đủ tiêu chuẩn theo quy định của Ngân hàng Nhà nước và bán thay thế bằng khoản nợ đủ tiêu chuẩn khác. - Điều 182, 185 Luật TCTD quy định bên nhận CGBB được bán có kỳ hạn, mua lại khoản nợ, trái phiếu theo thỏa thuận và phải mua lại khoản nợ đã bán trong trường hợp khoản nợ này bị chuyển thành nợ xấu (không phân biệt khoản nợ này có làm TSBĐ cho	mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	đội	PACGBB. 2. Khoản 9 Điều 210 Luật Các TCTD 2024 quy định: “Tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được quyết định chủ trương cơ cấu lại trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành và không thuộc trường hợp quy định tại khoản 10 Điều này thì việc điều chỉnh chủ trương, xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại được thực hiện theo quy định tại các mục 1, 1b, 1c, 1d, 1đ và 1e Chương VIII của Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14 về điều chỉnh chủ trương, xây dựng, phê duyệt phương án. Phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt đã được phê duyệt trước ngày Luật này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo phương án đã được phê duyệt. Việc sửa đổi, bổ sung phương án cơ cấu lại đã được phê duyệt thực hiện theo quy định của Luật này.”. 3. MB nhận CGBB Oceanbank được quyết định chủ trương cơ cấu lại trước ngày Luật TCTD 2024 có hiệu lực. Do vậy, việc điều chỉnh chủ trương, xây dựng, phê duyệt phương án cơ cấu lại Oceanbank được thực hiện theo quy định tại các mục 1, 1b, 1c, 1d, 1đ và 1e Chương VIII của Luật Các tổ chức tín

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		khoản vay đặc biệt tại NHNN hay không) - Thực tế phát sinh tình huống khi khoản nợ đang làm thủ tục thế chấp tại NHNN để vay đặc biệt nhưng phát sinh quá hạn (chưa phải là nợ xấu). Trường hợp này, TCTD nhận CGBB sẽ cần triển khai thủ tục mua lại, thay thế ngay (trong thời gian thực hiện thủ tục thế chấp làm TSBĐ cho khoản vay đặc biệt). Đề xuất: sửa quy định tại Thông tư 09 để phù hợp với Điều 182, 185 Luật các TCTD 2024 theo hướng: bên bán nợ là TCTD nhận CGBB được thỏa thuận mua lại nợ đã bán cho TCTD được CGBB, phải mua lại khoản nợ đã bán khi chuyển thành nợ xấu.			dụng số 47/2010/QH12 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 17/2017/QH14. Do đó, việc mua, bán nợ của MB để thực hiện PACGBB theo Thông tư 09 (đã sửa đổi) hiện nay là phù hợp theo Luật TCTD 2024. Việc, ý kiến của MB về vướng mắc do Điều 5 Thông tư 09 chưa phù hợp với Điều 181, 182 Luật các TCTD 2024 là không có cơ sở theo quy định tại khoản 9 Điều 210 Luật TCTD 2024. 4. Các nội dung mới về mua, bán nợ để thực hiện PACGBB quy định tại Luật Các TCTD 2024, NHNN đang nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung theo quy định pháp luật.
7	Khoản 2 Điều 3 Thông tư 06/2019/TT-NHNN ngày	Khi áp dụng việc xác định thế nào là đầu tư trực tiếp,	C. Sửa đổi, bổ sung,	Ngân hàng	Không tiếp thu

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	26/06/2019 hướng dẫn quản lý ngoại hối đối với hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam (“Thông tư 06”)	NHNN đang đưa ra tỷ lệ sở hữu để xác định đầu tư trực tiếp là từ 51% vốn điều lệ. Như vậy, phát sinh trường hợp doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài góp vốn, mua cổ phần nắm giữ trên 50% đến dưới 51% vốn điều lệ thuộc trường hợp phải làm thủ tục thông báo góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài nhưng lại không thuộc trường hợp doanh nghiệp được mở tài khoản vốn trực tiếp. Ngoài ra, các doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài cũng thường xuyên có sự thay đổi liên tục về tỷ lệ nắm giữ, việc nhiều lần yêu cầu đóng mở tài khoản vốn gián tiếp và tài khoản vốn trực tiếp của Nhà đầu tư nước ngoài và doanh nghiệp có nhà đầu tư nước ngoài cũng gây khó	thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành của Luật Ban hành VBQPPL)	TMCP Quân đội	Ngày 29/4/2025, NHNN đã ban hành Thông tư 03/2025/TT-NHNN quy định về mở và sử dụng tài khoản VNĐ để thực hiện hoạt động đầu tư gián tiếp nước ngoài vào Việt Nam, theo đó: Để thống nhất quy định theo Luật đầu tư 2020, khoản 3, 4 Điều 11 Thông tư 03 đã quy định: Thay thế cụm từ “NĐTNN sở hữu từ 51% vốn điều lệ trở lên” thành “NĐTNN sở hữu trên 50% vốn điều lệ” tại Thông tư 06/2019/TT-NHNN; Đồng thời, bổ sung quy định về điều khoản chuyển tiếp hướng dẫn xử lý các TKĐTGT hiện hữu của các NĐTNN đang góp vốn vào doanh nghiệp có tỷ lệ sở hữu nằm trong khoảng “trên 50% và dưới 51%”. Thông tư 03/2025/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 16/6/2025.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		khẩn, bất cập trong việc phục vụ khách hàng và theo dõi tài khoản vốn. Do đó, trong quá trình mở tài khoản vốn đầu tư cho khách hàng, các TCTD gặp khó khăn khi phải hướng dẫn chi tiết, thu thập hồ sơ của khách hàng khi cung cấp dịch vụ tài khoản vốn. Đề xuất: NHNN xem xét để sửa đổi Thông tư 06 để phù hợp với Luật đầu tư, tạo sự thống nhất trong việc áp dụng pháp luật.			
8	- Điều 17 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng (“Thông tư 39”) - Khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2024/TT-NHNN quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của ngân hàng thương	Theo Thông tư 39, trong quá trình thẩm định, TCTD được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác. Tuy nhiên, theo Thông tư 31, TCTD phải xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để làm cơ sở	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Quy định tại Điều 17 Thông tư 39/2016/TT-NHNN (về việc thẩm định quyết định cho vay) và Khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2024/TT-NHNN, NHNN nhận thấy các nội dung các quy định này không có mâu thuẫn, chồng chéo. Cụ thể: - Điều 17 Thông tư 39/2016/TT-NHNN quy định: TCTD thẩm định khả năng đáp ứng các điều kiện vay vốn của khách hàng theo quy định tại Điều 7 Thông tư này để xem xét quyết định cho vay. Trong

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	mai, TCTD phi ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 31”)	cho việc xét tín dụng. Như vậy, việc xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ là nghĩa vụ bắt buộc của TCTD. '- Trường hợp MB đã cấp tín dụng cho khách hàng tổ chức A, nay tổ chức đó đã được sáp nhập vào tổ chức B (tổ chức A chấm dứt tồn tại); các quyền, nghĩa vụ của tổ chức A sẽ được tổ chức B kế thừa. - Trong tình huống này, MB sẽ cần cấp tín dụng cho tổ chức B, vậy MB có cần thẩm định, quyết định cho vay đối với tổ chức B không ? +) Nếu không thì có vi phạm quy định của Thông tư 39/2016/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung hay không? +) Nếu có thì việc thẩm định, quyết định cho vay này có hợp lý không bởi thực tế MB đã thẩm định, quyết định cho vay trước đó	của Luật Ban hành VBQPPL)		quá trình thẩm định, TCTD được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, kết hợp với các thông tin tại Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam, các kênh thông tin khác. - Theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2024/TT-NHNN, TCTD phải xây dựng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ để xếp hạng khách hàng làm cơ sở cho việc xét duyệt cấp tín dụng, quản lý chất lượng tín dụng, xây dựng chính sách dự phòng rủi ro phù hợp với phạm vi hoạt động, đối tượng khách hàng và tình hình thực tế của TCTD. Đối với trường hợp A sáp nhập vào B thì khoản vay của A không đương nhiên tự động chuyển để trở thành nghĩa vụ của B nếu không được sự đồng ý của Bên có quyền theo quy định của Điều 315 Bộ Luật dân sự về chuyển giao nghĩa vụ. Mặt khác, ngay cả khi việc chuyển giao nghĩa vụ được bên có quyền đồng ý thì vẫn cần phải đánh giá lại với chủ thể thực hiện nghĩa vụ mới (khi A sáp nhập vào B thì lúc này A chấm dứt sự tồn tại và lúc này việc đánh giá, thẩm định được thực hiện với B là một chủ thể mới).

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		đối với tổ chức A rồi? Đề xuất: NHNN sửa Thông tư 31 thống nhất với nội dung Thông tư 39, theo đó TCTD được sử dụng hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, từ đó mở rộng quyền cho TCTD trong quá trình thẩm định. Đề xuất NHNN có quy định/hướng dẫn cụ thể đối với việc xử lý dư nợ vay của tổ chức sau khi được hợp nhất, sáp nhập thành 01 tổ chức khác.			
9	Điều 138 BLDS năm 2015 điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (“Thông tư 17”)	Điều 138 BLDS năm 2015 cho phép cá nhân, pháp nhân có thể ủy quyền cho cá nhân, pháp nhân khác xác lập, thực hiện giao dịch dân sự. Trong khi, đó điểm b khoản 1 Điều 5 Thông tư 17 quy định về ủy quyền trong sử dụng tài khoản thanh toán như sau: 1. Chủ tài khoản thanh toán được ủy quyền	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Tại Thông tư 17/2024/TT-NHNN không đặt vấn đề pháp nhân ủy quyền cho pháp nhân khác sử dụng tài khoản thanh toán của mình. Lý do: Việc pháp nhân ủy quyền cho pháp nhân khác sử dụng tài khoản thanh toán phát sinh các vấn đề về sự phù hợp giữa tên pháp nhân thực hiện giao dịch và tên chủ tài khoản, không phù hợp quy định chứng từ kế toán ngân hàng....

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		trong sử dụng tài khoản thanh toán. Việc ủy quyền phải thực hiện bằng văn bản, phù hợp với quy định pháp luật về ủy quyền và quy định sau: b) Đối với tài khoản thanh toán của tổ chức: chủ tài khoản thanh toán gửi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán nơi mở tài khoản văn bản ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của tổ chức hoặc người đại diện theo ủy quyền của tổ chức (sau đây gọi chung là người đại diện hợp pháp), kế toán trưởng (hoặc người phụ trách kế toán) kèm tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết đối với cá nhân là người được ủy quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Thông tư này. Đề xuất: bổ sung quy định cho phép Tổ	của Luật Ban hành VBQPPL)		

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		chức được ủy quyền cho tổ chức trong việc sử dụng tài khoản thanh toán để thống nhất với quy định của BLDS năm 2015			
10	Khoản 1 Điều 2 và Điều 8 Thông tư 45/2011/TT-NHNN ngày 30/12/2011 quy định về quản lý ngoại hối đối với việc cho vay, thu hồi nợ nước ngoài của TCTD (“Thông tư 45”) - Điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Nhà ở năm 2023	Trường hợp TCTD cho vay đối với người không cư trú thì hoạt động này là “cho vay ra nước ngoài và phải thực hiện theo Thông tư 45 (đăng ký khoản vay...) và việc cho vay phải xin chấp thuận của NHNN (Khoản 2 Điều 8), không phân biệt có dòng tiền ra nước ngoài hay không. Theo điểm b khoản 1 Điều 8 Luật Nhà ở 2023 thì “Người Việt Nam định cư ở nước ngoài” (người không cư trú) được mua nhà ở tại Việt Nam. Trường hợp này nếu khách hàng có nhu cầu vay vốn tại TCTD để mua nhà ở thì không thể thực hiện được vì vướng quy	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Tiếp thu Hiện nay, NHNN đang trong quá trình xây dựng Thông tư thay thế Thông tư 45/2011/TT-NHNN. Bản chất hoạt động cho vay ra nước ngoài cũng như các giao dịch vốn khác không dựa vào sự luân chuyển vào/ra lãnh thổ của dòng tiền mà dựa trên tính chất cư trú của bên nhận vốn/bên chuyển vốn. Do đó, đối với đề xuất cho vay Việt Kiều (không cư trú) để mua nhà tại Việt Nam, NHNN ghi nhận ý kiến này và sẽ xem xét, đánh giá sự phù hợp của đề xuất với các mục tiêu quản lý dòng vốn, quản lý tín dụng, các rủi ro có thể phát sinh...để có quy định phù hợp.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh mâu thuẫn, chồng chéo	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		định tại Thông tư 45 như đã nêu trên mặc dù toàn bộ tiền giải ngân bằng VNĐ và giải ngân cho bên thụ hưởng tại Việt Nam (không có dòng tiền ra nước ngoài). Đề xuất: NHNN nghiên cứu sửa Thông tư 45 theo hướng, chỉ xác định khoản cho vay ra nước ngoài nếu có dòng tiền chuyển ra nước ngoài để tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện cho người Việt Nam được tiếp cận vốn vay mua nhà.			

Phụ lục II

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỠNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Quy định của VBQPPL không rõ ràng, có nhiều cách hiểu khác nhau, không hợp lý, không khả thi, gây khó khăn trong áp dụng, thực hiện pháp luật

(Kèm theo Công văn số- NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Ngân hàng TMCP Quân đội)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1.	Khoản 3 Điều 1 Thông tư 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 11/2024/TT-	Khoản 3 Điều 1 Thông tư 16/2021/TT-NHNN quy định: "Việc mua, bán trái phiếu doanh nghiệp của tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt thực hiện theo quyết định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đối với từng tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt". Tuy nhiên, trái phiếu doanh nghiệp cũng được bên được chuyển giao bắt buộc sử dụng làm tài sản bảo đảm cho khoản vay đặc biệt tại Ngân hàng nhà nước (tương tự phương án mua bán nợ), do đó cần thời gian để làm thủ tục cầm cố/thế chấp và giải ngân tại	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Khoản 1 Điều 1 Thông tư 11/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định việc mua, bán TPDN giữa tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện theo phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, TCTD được kiểm soát đặc biệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện mua bán TPDN theo Phương án chuyển giao bắt buộc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	NHNN)	Ngân hàng nhà nước. Có quy định riêng về việc triển khai mua bán TPDN giữa TCTD nhận CGBB và TCTD được CGBB, bổ sung quy định về thời hạn thanh toán tiền mua bán TPDN được trả chậm/theo thỏa thuận giữa 2 TCTD (tương tự mua bán nợ quy định tại Thông tư 09/2015/TT-NHNN sửa đổi năm 2022).			
2	Khoản 9 Điều 4 Thông tư 16/2021/TT-NHNN ngày 10/11/2021 quy định về việc tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài mua, bán trái phiếu doanh nghiệp (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư	Thông tư 16/2021/TT-NHNN có quy định cho phép bên nhận chuyển giao bắt buộc được bán và mua lại trái phiếu doanh nghiệp cho ngân hàng được chuyển giao bắt buộc (tại Khoản 9 Điều 4), tuy nhiên, chưa có quy định cụ thể về thủ tục, giá mua lại để các bên có cơ sở thực hiện. Bổ sung hướng dẫn cụ thể việc TCTD nhận CGBB bán trái phiếu doanh nghiệp và mua lại trái phiếu đã bán cho TCTD được CGBB (tương tự phương án mua bán nợ) về giá mua lại, thủ tục thực hiện mua lại.	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Khoản 1 Điều 1 Thông tư 11/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định việc mua, bán TPDN giữa tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện theo phương án cơ cấu lại tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Theo đó, TCTD được kiểm soát đặc biệt và tổ chức tín dụng hỗ trợ, bên nhận chuyển giao bắt buộc thực hiện mua bán TPDN theo Phương án chuyển giao bắt buộc được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	11/2024/TT-NHNN)				
3	Khoản 5 Điều 1 Thông tư số 22/2023/TT-NHNN ngày 29/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Điều 1 Thông tư số 22/2024/TT-NHNN quy định sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 9 Thông tư số 41/2016/TT-NHNN (quy định về hệ số rủi ro tín dụng - CRW) như sau: “Ngân hàng là bên nhận chuyển giao bắt buộc và các tổ chức tín dụng khác được áp dụng hệ số rủi ro 0% đối với các khoản cho vay, bảo lãnh, tiền gửi tại tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.” Tuy nhiên, Nghị quyết phê duyệt phương án chuyển giao bắt buộc của cơ quan có thẩm quyền không quy định nội dung này, do việc áp dụng hệ số rủi ro 0% thuộc thẩm quyền quy định của Ngân hàng Nhà nước. Việc gán quy định về hệ số rủi ro 0% với phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt dẫn đến vướng mắc: các tổ chức tín dụng	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Điều 1 Thông tư số 22/2024/TT-NHNN quy định sửa đổi, bổ sung khoản 7 Điều 9 Thông tư số 41/2016/TT-NHNN (quy định về hệ số rủi ro tín dụng - CRW) như sau: “Ngân hàng là bên nhận chuyển giao bắt buộc và các tổ chức tín dụng khác được áp dụng hệ số rủi ro 0% đối với các khoản cho vay, bảo lãnh, tiền gửi tại tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc theo phương án chuyển giao bắt buộc đã được phê duyệt.” Như vậy, về cơ sở pháp lý đã có để thực hiện.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		nhận chuyển giao bắt buộc và các tổ chức tín dụng khác không thể thực hiện cho vay, gửi tiền, bảo lãnh cho tổ chức tín dụng được chuyển giao bắt buộc, làm hạn chế nguồn vốn hỗ trợ để tổ chức tín dụng được chuyển giao phục hồi hoạt động. Sửa đổi, bổ sung Thông tư 41/2016/TT-NHNN để TCTD nhận CGBB và TCTD khác được áp dụng hệ số rủi ro 0% khi cho vay, gửi tiền, bảo lãnh tại bên được CGBB.			
4	Khoản 15 Điều 9 Thông tư 31/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 quy định về phân loại tài sản có trong hoạt động của NHTM, TCTD chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Điều khoản này đang được áp dụng dẫn chiếu theo Luật Các tổ chức tín dụng 2024 (khoản 2 Điều 182), trong khi việc áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng 2024 lại có quan điểm khác nhau nên các tổ chức tín dụng nhận chuyển giao bắt buộc chưa được áp dụng quy định này, làm hạn chế việc hỗ trợ vốn cho bên được chuyển giao bắt buộc. Bổ dẫn chiếu “theo quy định tại khoản 2 Điều 182 Luật các TCTD” để tháo gỡ vướng mắc, gây	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Việc áp dụng biện pháp hỗ trợ phải được thực hiện theo quy định tại Luật các TCTD. Việc dẫn chiếu tại Thông tư 31 là phù hợp và đã đảm bảo tính thống nhất giữa các văn bản quy phạm pháp luật.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		ách tắc không thể chuyển vốn để hỗ trợ cho TCTD được CGBB phục hồi.			
5	Công văn số 8396/NHNN-TT ngày 14/10/2024 trả lời câu hỏi liên quan đến các Thông tư về thanh toán không dùng tiền mặt; Công văn số 9913/NHNN/TT ngày 03/12/2024 hướng dẫn chi tiết quy định mới về giao dịch thẻ bằng phương thức điện tử	Nội dung giải đáp tại Công văn 8396/NHNN-TT và Công văn 9913/NHNN-TT liên quan đến giao dịch thẻ bằng phương tiện điện tử: - Tại câu hỏi số 27 Phụ lục 03 Công văn 8396 giải thích giao dịch thẻ trên phương tiện điện tử là giao dịch được thực hiện hoàn toàn bằng phương tiện điện tử, không gặp mặt trực tiếp và không có sự tham gia của con người. - Tại câu hỏi số 25 Phụ lục 02 Công văn 8396 giải thích giao dịch rút tiền từ tài khoản thanh toán trên phương tiện điện tử (không phân biệt việc có dùng thẻ rút tiền hay không) tại các máy giao dịch tự động, không có sự can thiệp của con người được coi là rút tiền trên phương tiện điện tử. Tuy nhiên, tại phần giải đáp bổ sung câu hỏi 27 tại Công văn 9913, Ngân hàng nhà nước lại bổ sung quy định về việc	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Nội dung này không phải vướng mắc tại văn bản quy phạm pháp luật. NHNN sẽ rà soát, hướng dẫn thống nhất.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		"giao dịch rút tiền bằng thẻ vật lý tại máy giao dịch tự động không được coi là giao dịch thẻ trên phương tiện điện tử". Tuy nhiên Công văn 9913 lại không bổ sung, làm rõ quy định về rút tiền mặt tại câu hỏi số 25 PL 02 Công văn 8396. Có thể thấy, nội dung giải đáp và làm rõ tại Công văn 9913 chưa phù hợp và đồng nhất với tinh thần giải thích về giao dịch rút tiền trên phương tiện điện tử tại PL02, PL03 Công văn 8396. Đề xuất NHNN có quy định/hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp này để đảm bảo áp dụng thống nhất pháp luật.			
6	Điều 11 và Điều 12 Luật Phòng chống rửa tiền năm 2022 ("Luật PCRT năm 2022")	Việc yêu cầu thu thập tài liệu để xác minh thông tin người thành lập nhiều trường hợp không thể thực hiện được do doanh nghiệp đã chuyển nhượng vốn, thay đổi chủ sở hữu nhiều năm, không còn lưu trữ/không thể thu thập thông tin người thành lập. Nhiều đối tượng mở tài khoản là các cơ quan nhà nước, việc thành lập	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Thông tin về người thành lập là một thông tin quan trọng trong công tác phòng, chống rửa tiền để thực hiện nhận biết khách hàng. Theo Lực lượng Đặc nhiệm Tài chính (FATF) việc có được thông tin chính xác về chủ sở hữu hưởng lợi của các pháp nhân, bao gồm cả những người có thể là người thành lập hoặc người sáng lập, nhằm

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		dựa trên quy định pháp luật/không tiếp cận được quyết định thành lập. Điều chỉnh quy định này theo hướng trường hợp khách hàng không cung cấp được hồ sơ tài liệu về người thành lập thì đối tượng báo cáo không vi phạm quy định về PCRT.	VBQPPL)		ngăn chặn việc lạm dụng các cấu trúc pháp lý cho các mục đích phi pháp như rửa tiền và tài trợ khủng bố là cần thiết. NHNN (Cục PCRT) ghi nhận ý kiến và sẽ xem xét đề xuất việc làm rõ nội dung này trong thời điểm phù hợp.
7	Điều 15 Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Quy định này gây vướng mắc trong mọi trường hợp đều phải ký thỏa thuận thống nhất thay đổi tại hợp đồng hợp vốn, trong khi có thể các bên không cần phải điều chỉnh hợp đồng hợp vốn. "Đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 1 theo hướng: Trường hợp bên mua nợ mua khoản nợ hợp vốn thì đương nhiên trở thành thành viên tham gia cấp tín dụng hợp vốn và kế thừa quyền và nghĩa vụ của thành viên hợp vốn là bên bán nợ. Việc ký thỏa thuận thay đổi hợp đồng hợp vốn do các bên thỏa thuận"	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu 1. Điều 14 Thông tư 09 (đã sửa đổi bổ sung) quy định, bên mua nợ trở thành người thế quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ được mua, bán của bên bán nợ kể từ thời điểm bên mua nợ nhận chuyển giao quyền sở hữu khoản nợ từ bên bán nợ theo thỏa thuận tại hợp đồng mua, bán nợ; Bên bán nợ chuyển giao quyền, nghĩa vụ liên quan đến khoản nợ cho bên mua nợ bao gồm cả quyền, nghĩa vụ đối với các biện pháp bảo đảm của khoản nợ đó (nếu có). Việc chuyển giao quyền, nghĩa vụ đối với các biện pháp bảo đảm của khoản nợ phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm và các quy định khác có liên quan của pháp luật. 2. Trường hợp mua, bán nợ từ khoản cấp tín dụng hợp vốn sẽ dẫn đến thay đổi bên tham gia trong hợp

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					đồng cấp tín dụng hợp vốn. Do vậy, việc ký bổ sung phụ lục hợp đồng cấp tín dụng hợp vốn để đảm bảo thống nhất với hợp đồng mua, bán nợ là phù hợp theo quy định tại Điều 401 Bộ Luật Dân sự. “Điều 401. Hiệu lực của hợp đồng 1. Hợp đồng được giao kết hợp pháp có hiệu lực từ thời điểm giao kết, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc luật liên quan có quy định khác. 2. Từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực, các bên phải thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với nhau theo cam kết. Hợp đồng chỉ có thể bị sửa đổi hoặc hủy bỏ theo thỏa thuận của các bên hoặc theo quy định của pháp luật.” Việc ký sửa đổi bổ sung hợp đồng/phụ lục hợp đồng khi điều chỉnh về nội dung hợp đồng là căn cứ theo quy định của Bộ Luật Dân sự.
8	Điều 17 Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD,	Thông tư 09 quy định Bên bán nợ có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho bên nợ và các bên liên quan khác. Tuy nhiên, Thông tư 09 không quy định cụ thể bên liên quan gồm những bên nào dẫn đến cách hiểu và áp dụng khác nhau, dễ dẫn đến rủi ro	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu 1. Khoản 2 Điều 365 Bộ Luật Dân sự quy định: “Điều 365. Chuyển giao quyền yêu cầu 2. Khi bên có quyền yêu cầu chuyển giao quyền yêu cầu cho người thế quyền thì người thế quyền trở thành bên có quyền yêu cầu. Việc chuyển giao quyền yêu cầu không cần có sự đồng ý của bên có

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	chi nhánh ngân hàng nước ngoài	pháp lý chưa tuân thủ quy định pháp luật. Thông tư 09 quy định cụ thể bên bán nợ cần thông báo cho “các bên liên quan nào” để có cơ sở thực hiện thống nhất.	Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025		nghĩa vụ. Người chuyển giao quyền yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho bên có nghĩa vụ biết về việc chuyển giao quyền yêu cầu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trường hợp bên chuyển giao quyền yêu cầu không thông báo về việc chuyển giao quyền mà phát sinh chi phí cho bên có nghĩa vụ thì bên chuyển giao quyền yêu cầu phải thanh toán chi phí này.” 2. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Nghị định 21/2021/NĐ-CP: “Bên mua, bên nhận chuyển nhượng hoặc bên nhận chuyển giao khác về quyền sở hữu trở thành bên nhận bảo đảm trong trường hợp quyền đòi nợ, khoản phải thu, quyền yêu cầu thanh toán khác có biện pháp bảo đảm được bán, được chuyển nhượng hoặc được chuyển giao khác về quyền sở hữu. Bên nhận bảo đảm mới phải thông báo cho bên bảo đảm để biết về việc thay đổi bên nhận bảo đảm trước khi nghĩa vụ được bảo đảm được thực hiện theo thỏa thuận hoặc theo quy định của pháp luật”. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 3 Nghị định 21: “Bên bảo đảm bao gồm bên cầm cố, bên thế chấp, bên đặt cọc, bên ký cược, bên ký quỹ, bên mua

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					trong hợp đồng mua bán tài sản có bảo lưu quyền sở hữu, bên bảo lãnh, tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở trong trường hợp tín chấp, bên có nghĩa vụ trong hợp đồng song vụ đối với biện pháp cầm giữ” Quy định tại Điều 17 Thông tư 09 về việc thông báo cho bên nợ và bên có liên quan những nội dung của việc bán nợ là theo quy định của Bộ Luật Dân sự và Nghị định 21. Biện pháp bảo đảm theo quy định của Bộ Luật Dân sự và trong thực tế hoạt động cấp tín dụng của TCTD là rất đa dạng (tài sản bảo đảm có thể là của nhiều chủ sở hữu, trong đó một chủ sở hữu thế chấp tại các TCTD,...). Do vậy, quy định thông báo cho bên nợ và các bên có liên quan tại Điều 17 Thông tư 09 nhằm đảm bảo xử lý được hết các trường hợp có thể phát sinh trong thực tế.
9	Điều 11 và Điều 12 Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 quy định về hoạt động mua, bán	Theo quy định tại Thông tư 09, mặc dù thuộc trường hợp bắt buộc phải mua lại khoản nợ đã bán nhưng các bên vẫn phải thực hiện đầy đủ thủ tục thẩm định, định giá, được Hội đồng mua bán nợ phê duyệt, việc này dẫn đến chậm trễ/vi phạm trong	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu 1. Luật Các TCTD và các quy định pháp luật liên quan hiện không có quy định về cơ chế riêng cho hoạt động mua, bán nợ để thực hiện PACGBB. Do vậy, hiện chưa có cơ sở pháp lý để xử lý đối với kiến nghị của Ngân hàng TMCP Quân đội.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	việc mua lại khoản nợ theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền/theo quy định pháp luật. "NHNN nghiên cứu, sửa Thông tư 09 theo hướng: Đối với việc mua lại khoản nợ trong thời gian thực hiện phương án chuyển giao bắt buộc (PACGBB), để hỗ trợ triển khai có hiệu quả PACGBB, đề xuất cho phép thực hiện theo cơ chế: (i) Không bắt buộc phải thực hiện thủ tục thẩm định, định giá khoản nợ/trái phiếu khi mua lại khoản nợ/trái phiếu đã bán; (ii) không bắt buộc việc mua lại khoản nợ phải thực hiện thông qua Hội đồng mua bán nợ. Đảm bảo thực hiện được yêu cầu mua lại nợ trong những trường hợp bắt buộc phải mua lại theo quy định của Luật các TCTD 2024. "	VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)		2. Trong quá trình ban hành Thông tư 18/2022/TT-NHNN sửa đổi Thông tư 09, để tạo điều kiện cho các TCTD chủ động và linh hoạt hơn khi thực hiện mua, bán nợ để thực hiện PACGBB, trên cơ sở kiến nghị của TCTD, ý kiến các đơn vị liên quan, Thông tư 18 đã quy định TCTD phải thành lập hội đồng mua, bán nợ phù hợp với quy định pháp luật, điều lệ, quy định nội bộ về hoạt động mua, bán nợ. Thành phần, nhiệm vụ quyền hạn do TCTD quy định. Do vậy, hiện chưa có cơ sở để xem xét xử lý đối với đề nghị Ngân hàng TMCP Quân đội.
10	- Điều 9 Thông tư 34/2024/TT-NHNN ngày 30/06/2024 quy định việc cấp	Việc tham gia hệ thống thanh toán quốc tế đã được các TCTD thực hiện từ lâu theo các quy định pháp luật. (Khoản 2 Điều 102 Luật các TCTD 2010; Nghị định 101/2012/NĐ-CP	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự,	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Về quan điểm: 1. Quy định hình thức cấp phép là “bổ sung hoạt động” gây rủi ro cho các NHTM: - Điều 110 Luật Các TCTD năm 2024 (được sửa

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép - Khoản 2 Điều 102 Luật các TCTD 2010	về thanh toán không dùng tiền mặt, Nghị định 52/2024/NĐ-CP ban hành ngày 15/05/2024 quy định về thanh toán không dùng tiền mặt). Quy định hình thức cấp phép là “bổ sung hoạt động” gây rủi ro cho các TCTD khi cơ quan thanh tra, kiểm toán cho rằng các TCTD hoạt động chưa đúng Giấy phép, trong khi bản chất việc tham gia hệ thống thanh toán quốc tế không phải là một nghiệp vụ của TCTD mà đây là “mạng thông tin liên lạc quốc tế” để TCTD thực hiện các hoạt động của mình. Một số tổ chức vận hành hệ thống thanh toán không đồng ý cung cấp các giấy tờ theo yêu cầu của Thông tư. "1. Ghi nhận hoạt động “tham gia hệ thống thanh toán quốc tế” dưới hình thức “cấp đổi Giấy phép” thay vì yêu cầu phải cấp bổ sung hoạt động này vào Giấy phép. 2. Đối với thủ tục chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, đề nghị NHNN: Chỉ yêu cầu	thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)		đổi, bổ sung) quy định: “ .. 2. Ngân hàng thương mại được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định của Chính phủ và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản. 3. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định hồ sơ, thủ tục chấp thuận ngân hàng thương mại tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.” - Khoản 1 Điều 36 Nghị định 52/2024/NĐ-CP quy định: “1. Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đã tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế đó. Trong thời hạn 24 tháng kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài có trách nhiệm đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại Điều 21 Nghị định này và hoàn thành thủ tục đề nghị chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước; quá thời hạn nêu trên, ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải chấm dứt tham gia các hệ thống thanh toán quốc tế không ghi

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		phải có chấp thuận đối với những trường hợp tham gia hệ thống thanh toán chưa phổ biến. Những hệ thống thanh toán phổ biến như Swift, Visa, JCB, Master... không phải thực hiện thủ tục chấp thuận mà được NHNN ghi nhận vào Giấy phép theo hình thức “cấp đổi”. Đối với các trường hợp phải cung cấp quy định nội bộ thì TCTD chỉ cần cung cấp bản sao có xác nhận của TCTD do văn bản nội bộ TCTD chỉ ban hành 1 bản gốc, việc phải xuất trình bản gốc để đối chiếu nguy cơ có thể bị thất lạc bản gốc. Không yêu cầu cung cấp tài liệu về “thành lập và hoạt động, “giấy chứng nhận đăng ký thuế” đối với các hệ thống thanh toán phổ biến đã được thế giới thừa nhận: Swift, Visa, JCB, Master...."			trong Giấy phép.” - Khoản 1,2,6 Điều 6 Thông tư 34/2024/TT-NHNN quy định về nguyên tắc cấp đổi Giấy phép, cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép: “1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây gọi là Ngân hàng Nhà nước) không thực hiện cấp đổi đối với các nội dung hoạt động mà ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài không được phép thực hiện theo quy định pháp luật tại thời điểm cấp đổi. 2. Ngân hàng Nhà nước điều chỉnh tên nội dung hoạt động được phép thực hiện phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và Phụ lục 01, Phụ lục 02, Phụ lục 03 ban hành kèm theo Thông tư này. Giấy phép được cấp đổi thay thế tất cả các Giấy phép, văn bản chấp thuận (là một phần không thể tách rời của Giấy phép) mà Ngân hàng Nhà nước đã cấp cho ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đó trước thời điểm cấp đổi. ... 6. Trường hợp ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đề nghị cấp bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép đồng thời với cấp đổi Giấy phép, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					cấp đổi Giấy phép trong đó bao gồm nội dung cấp bổ sung theo đề nghị, trên cơ sở ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đáp ứng đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 9 Thông tư này.” Căn cứ quy định nêu trên, NHTM được tham gia hệ thống thanh toán quốc tế khi đáp ứng điều kiện theo quy định tại Nghị định 52/2024/NĐ-CP ngày 15/05/2024 của Chính phủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt và được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận bằng văn bản theo nguyên tắc lập hồ sơ tại Thông tư 34/2024/TT-NHNN. Do đó, vướng mắc của NHTMCP Quân đội nêu quy định hình thức cấp phép là “bổ sung hoạt động” gây rủi ro cho các NHTM khi cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán cho rằng các NHTM hoạt động chức đúng Giấy phép là không có cơ sở. 2. Đối với thủ tục chấp thuận tham gia hệ thống thanh toán quốc tế: Theo quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng (khoản 2, 3 Điều 110) và Nghị định số 52/2024/NĐ-CP (Điều 21, khoản 1 Điều 36), khi có nhu cầu tham gia hệ thống thanh toán quốc tế, ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải đáp ứng điều kiện kinh doanh quy định tại Điều 21 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP và được NHNN chấp

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					thuận bằng văn bản (phải được bổ sung hoạt động này vào Giấy phép). Luật Các tổ chức tín dụng và Nghị định số 52/2024/NĐ-CP không có quy định về hệ thống thanh toán quốc tế phổ biến hoặc không phổ biến, do đó, hiện chưa có căn cứ để xác định hệ thống thanh toán quốc tế phổ biến hay không phổ biến. Đối với trường hợp ngân hàng đã tham gia hệ thống thanh toán quốc tế trước ngày 01/7/2024, tại Thông tư số 34/2024/TT-NHNN đã quy định theo hướng tiết giảm tối đa các thành phần hồ sơ cho các ngân hàng (chỉ yêu cầu báo cáo thuyết minh việc đáp ứng đủ các điều kiện tại Điều 21 Nghị định số 52/2024/NĐ-CP). Hiện NHNN cũng đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư số 34/2024/TT-NHNN để đơn giản hóa quy trình thủ tục cấp bổ sung nội dung tham gia hệ thống thanh toán quốc tế vào Giấy phép cho các ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tham gia hệ thống thanh toán quốc tế.
11	Khoản 2 Điều 14 Thông tư 61/2024/TT-NHNN ngày	Trường hợp MB đã cấp bảo lãnh cho khách hàng tổ chức A, nay tổ chức đó đã được sáp nhập vào tổ chức B (tổ chức A chấm dứt tồn tại); các	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội,	Ngân hàng TMCP Quân	Không tiếp thu 1. Khoản 2 Điều 89 Bộ luật dân sự quy định: “Sau khi sáp nhập, pháp nhân được sáp nhập chấm dứt

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	31/12/2024 quy định về bảo lãnh ngân hàng ("Thông tư 61")	quyền, nghĩa vụ của tổ chức A sẽ được tổ chức B kế thừa. Trong tình huống này, MB sẽ cần cấp tín dụng cho tổ chức B, vậy MB có cần thẩm định, quyết định cấp bảo lãnh đối với tổ chức B không ? +) Nếu không thì có vi phạm quy định của Thông tư 61/2024/TT-NHNN ? +) Nếu có thì việc thẩm định, quyết định cho vay này có hợp lý không bởi thực tế MB đã thẩm định, quyết định cấp bảo lãnh, đã phát hành thư bảo lãnh trước đó đối với tổ chức A rồi ? "Đề xuất NHNN có quy định/hướng dẫn cụ thể đối với việc xử lý dư nợ bảo lãnh của tổ chức sau khi được hợp nhất, sáp nhập thành 01 tổ chức khác. "	pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	đội	tồn tại; quyền và nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được sáp nhập được chuyển giao cho pháp nhân sáp nhập." 2. Khoản 2 Điều 4 Luật các TCTD và Khoản 1 Điều 3 Thông tư 61/2024/TT-NHNN quy định: "Bảo lãnh ngân hàng là hình thức cấp tín dụng cho khách hàng, theo đó bên bảo lãnh là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh) khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh; khách hàng phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho bên bảo lãnh theo thỏa thuận." 3. Theo kiến nghị của MB, MB đã cấp bảo lãnh cho tổ chức A trước khi tổ chức A sáp nhập vào tổ chức B. Như vậy, MB đã cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho tổ chức A khi tổ chức A không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh. Việc tổ chức A sáp nhập vào tổ chức B không làm thay đổi cam kết bảo lãnh của MB đối với bên nhận bảo lãnh.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					Căn cứ quy định trên, sau khi tổ chức A sáp nhập vào tổ chức B, tổ chức B phải kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của tổ chức A bao gồm việc nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho MB số tiền đã trả thay theo thỏa thuận tại hợp đồng bảo lãnh đã ký giữa MB và tổ chức A. Đây là việc chuyển giao nghĩa vụ nợ từ tổ chức A sang tổ chức B, không phải khoản cấp bảo lãnh mới.
12	Khoản 9 Điều 27 Thông tư 61/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 quy định về bảo lãnh ngân hàng	Thông tư quy định hạch toán ghi nợ bắt buộc đối với số tiền trả thay cho bên bảo lãnh. Tuy nhiên, chưa có giải thích về “số tiền trả thay” bao gồm trả thay cho các nghĩa vụ nào của bên được bảo lãnh. "Bổ sung vào Thông tư quy định giải thích “số tiền trả thay” là “toàn bộ số tiền bên bảo lãnh trả cho bên thụ hưởng bảo lãnh” để làm rõ phạm vi hạch toán ghi nợ bắt buộc, làm cơ sở quản lý dư nợ, các giới hạn và đảm bảo an toàn... "	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu - Khoản 2 Điều 4 Luật các TCTD và Khoản 1 Điều 3 Thông tư 61/2024/TT-NHNN quy định: “Bảo lãnh ngân hàng là hình thức cấp tín dụng cho khách hàng, theo đó bên bảo lãnh là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh) khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh; khách hàng phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho bên bảo lãnh theo thỏa thuận.” - Theo quy định tại điểm b Khoản 14 Điều 3 Thông tư 61/2024/TT-NHNN quy định: cam kết bảo lãnh

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					là cam kết do bên bảo lãnh hoặc bên bảo lãnh đối ứng hoặc bên xác nhận bảo lãnh phát hành theo một trong các hình thức sau: thư bảo lãnh, hợp đồng bảo lãnh. - Điều 10 Thông tư 61/2024/TT-NHNN quy định: “Bên bảo lãnh có thể cam kết bảo lãnh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ tài chính mà bên được bảo lãnh có nghĩa vụ thực hiện với bên nhận bảo lãnh.” - Theo quy định tại điểm c, e, i Khoản 2 Điều 15 Thông tư 61/2024/TT-NHNN, tại thỏa thuận cấp bảo lãnh phải có các nội dung: Nghĩa vụ được bảo lãnh; Điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; Thỏa thuận về bắt buộc nhận nợ trả thay, lãi suất áp dụng đối với số tiền trả thay và nghĩa vụ hoàn trả nợ khi phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh. - Theo quy định tại điểm g, h, i Khoản 1 Điều 16 Thông tư 61/2024/TT-NHNN, căn cứ thỏa thuận cấp bảo lãnh, bên bảo lãnh hoặc bên xác nhận bảo lãnh phát hành cam kết bảo lãnh cho bên nhận bảo lãnh với các nội dung sau: Nghĩa vụ bảo lãnh; Điều kiện thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh; Hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh gồm yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh kèm danh mục chứng từ, tài liệu cần phải cung cấp.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					- Khoản 3 Điều 22 Thông tư 61/2024/TT-NHNN quy định: “3. Thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh: a) Trường hợp bảo lãnh ngân hàng (trừ trường hợp bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh): Trong thời hạn 5 ngày làm việc tiếp theo sau ngày bên bảo lãnh nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, bên bảo lãnh có trách nhiệm thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết đối với bên nhận bảo lãnh, đồng thời hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên được bảo lãnh và thông báo cho khách hàng biết. Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ số tiền bên bảo lãnh đã trả thay và số tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều này; b) Trường hợp bảo lãnh đối ứng: Trong thời hạn 5 ngày làm việc tiếp theo sau ngày bên bảo lãnh nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, bên bảo lãnh yêu cầu bên bảo lãnh đối ứng thực hiện trả thay cho bên được bảo lãnh. Bên bảo lãnh đối ứng thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đối ứng đã cam kết với bên bảo lãnh,

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					đồng thời hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên được bảo lãnh và thông báo cho khách hàng biết. Khách hàng có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số tiền bên bảo lãnh đối ứng đã trả thay và số tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp bên bảo lãnh đối ứng không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên bảo lãnh thì bên bảo lãnh thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết với bên nhận bảo lãnh, đồng thời bên bảo lãnh hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên bảo lãnh đối ứng và thông báo cho bên bảo lãnh đối ứng biết. Bên bảo lãnh đối ứng có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số tiền bên bảo lãnh đã trả thay và số tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều này; c) Trường hợp xác nhận bảo lãnh: Trong thời hạn 5 ngày làm việc tiếp theo sau ngày bên bảo lãnh nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, bên bảo lãnh thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết với bên nhận bảo lãnh, đồng thời hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên được bảo lãnh và thông báo cho khách hàng biết. Khách hàng có nghĩa vụ hoàn trả đầy đủ số tiền bên bảo lãnh đã trả thay và số tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều này. Trường hợp bên bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bảo lãnh đã cam kết với bên nhận bảo lãnh thì bên nhận bảo lãnh gửi hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh theo thỏa thuận tại cam kết bảo lãnh cho bên xác nhận bảo lãnh. Trong thời hạn 5 ngày làm việc tiếp theo sau ngày bên xác nhận bảo lãnh nhận được hồ sơ yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, bên xác nhận bảo lãnh thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết đối với bên nhận bảo lãnh, đồng thời hạch toán ghi nợ vào tài khoản cho vay bắt buộc số tiền đã trả thay cho bên bảo lãnh và thông báo cho bên bảo lãnh biết. Bên bảo lãnh có trách nhiệm hoàn trả đầy đủ số tiền bên xác nhận bảo lãnh đã trả thay và số tiền lãi theo quy định tại khoản 5 Điều này, đồng thời yêu cầu khách hàng phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho bên bảo lãnh.” Như vậy, NH cam kết bảo lãnh cho nghĩa vụ nào

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					(tùy theo từng trường hợp bảo lãnh ngân hàng, bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh) sẽ trả thay nghĩa vụ mà ngân hàng đã cam kết. Khách hàng sẽ phải nhận nợ bắt buộc số tiền tương ứng với số tiền ngân hàng bảo lãnh/ngân hàng bảo lãnh đối ứng/ngân hàng xác nhận bảo lãnh đã thực hiện trả cho bên nhận bảo lãnh thay cho bên được bảo lãnh.
13	Khoản 3 Điều 12 Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (“Thông tư 17”)	Theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư 17 như trích dẫn, khách hàng tổ chức khi mở tài khoản thanh toán cần cung cấp: Điều lệ và thông tin, dữ liệu về người thành lập. Tuy nhiên, đối với nhóm tổ chức không có Điều lệ như: Các Sở; UBND; Ban chỉ huy phòng thủ khu vực; Bộ đội biên phòng; Các đơn vị Viện, Kho, Xưởng ... của quân đội ... thì có bắt buộc cung cấp tài liệu này không? Nếu có thì có thể sử dụng các tài liệu tương đương nào? Ngoài ra, đối với các nhóm cơ quan nhà nước, đơn vị quốc phòng, an ninh như nêu trên thì có cần cung cấp thông tin, dữ liệu về người thành lập của các Đơn vị này	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Tại điểm b khoản 1 Điều 12 Luật PCRT quy định đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng, bao gồm: “b) Đối với khách hàng tổ chức: giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; quyết định về tổ chức lại, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động của tổ chức (nếu có); điều lệ của tổ chức; quyết định bổ nhiệm hoặc hợp đồng thuê Giám đốc hoặc Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người phụ trách kế toán (nếu có); các tài liệu, dữ liệu liên quan đến người thành lập, người đại diện theo pháp luật của tổ chức, chủ sở hữu hưởng lợi.” Do đó, đối tượng báo cáo sử dụng các tài liệu, dữ liệu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 Luật

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		không? Đặc thù có các trường hợp Đơn vị được thành lập bởi Bộ Tổng tham mưu - BQP thì Ngân hàng rất khó khăn trong việc yêu cầu khách hàng cung cấp thông tin, dữ liệu về cơ quan thành lập này. "Đề xuất NHNN có hướng dẫn cụ thể về hồ sơ mở tài khoản thanh toán đối với nhóm tổ chức có yếu tố: Không có điều lệ theo quy định của pháp luật và ""Người thành lập"" là các đối tượng khó/không khả thi để tiếp cận và/hoặc thu thập thông tin. "			PCRT để xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định, trường hợp không có tài liệu, dữ liệu quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 thì cung cấp văn bản tương đương.
14	Điều 14 Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán ("Thông tư 17")	Thực tế triển khai có cả trường hợp khách hàng mở tài khoản thanh toán là người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch. "Đề xuất bổ sung thêm cụm từ "nếu có" như sau: "a) Đối với cá nhân là công dân Việt Nam, người gốc Việt Nam chưa xác định được quốc tịch: họ và tên; ngày, tháng, năm sinh; quốc tịch (nếu có); nghề nghiệp, chức vụ; số điện thoại; số định danh cá nhân; ngày cấp, nơi	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Lý do: Theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật PCRT, thông tin nhận biết khách hàng bao gồm thông tin về quốc tịch. Do đó, thông tin này là bắt buộc. Trường hợp khách hàng không có quốc tịch hoặc chưa xác định được quốc tịch trường thông tin này sẽ điền "không quốc tịch" hoặc "chưa xác định được quốc tịch".

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		cấp, ngày hết hạn hiệu lực của giấy tờ tùy thân; mã số thuế (nếu có); địa chỉ đăng ký thường trú và nơi ở hiện tại khác (nếu có); thuộc đối tượng người cư trú hay người không cư trú”.			
15	Khoản 2, khoản 3 Điều 15 và Khoản 5 Điều 17 Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (“Thông tư 17”) - Điểm b khoản 1 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022	. Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đã được thành lập theo quy định chặt chẽ của Luật Đầu tư. Thực tế người đại diện theo pháp luật của nhóm doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài thường không có mặt tại Việt Nam, rất khó gặp mặt trực tiếp để thực hiện sinh trắc học. Quy định tại Luật Đầu tư 2020 về nhà đầu tư, cụ thể: “Điều 33. Hồ sơ, nội dung thẩm định đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư 1. Hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất bao gồm: a) Văn bản đề nghị thực hiện dự án đầu tư, gồm cả cam kết chịu mọi chi phí, rủi ro nếu dự án không được chấp thuận; b) Tài liệu về tư cách pháp lý	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Tiếp thu Ghi nhận đang sửa tại dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2024/TT-NHNN, dự kiến ban hành tháng 9/2025.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		của nhà đầu tư; c) Tài liệu chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư gồm ít nhất một trong các tài liệu sau: báo cáo tài chính 02 năm gần nhất của nhà đầu tư; cam kết hỗ trợ tài chính của công ty mẹ; cam kết hỗ trợ tài chính của tổ chức tài chính; bảo lãnh về năng lực tài chính của nhà đầu tư; tài liệu khác chứng minh năng lực tài chính của nhà đầu tư; h) Tài liệu khác liên quan đến dự án đầu tư, yêu cầu về điều kiện, năng lực của nhà đầu tư theo quy định của pháp luật (nếu có).” 2. Các TCTD nước ngoài đã thành lập theo quy định chặt chẽ của pháp luật nước ngoài, việc yêu cầu phải định danh bằng hình thức gặp mặt trực tiếp cả người đại diện theo pháp luật và đại diện theo ủy quyền đối với nhóm KH này là rất khó khăn, chưa phù hợp với thực tế, ảnh hưởng đến việc thiết lập quan hệ giữa các TCTD với các TCTD nước ngoài.			

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		"Đề xuất NHNN xem xét điều chỉnh quy định về đối chiếu sinh trắc học được loại trừ đối với người đại diện theo pháp luật của tổ chức, doanh nghiệp bao gồm: - Doanh nghiệp có vốn nước ngoài vẫn đang hoạt động - Các TCTD nước ngoài mở tài khoản tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán Đối với nhóm khách hàng tổ chức không cung cấp được quyết định thành lập (do yếu tố bảo mật hoặc chưa cung cấp được - ví dụ như trường hợp tổ chức lại chính quyền theo chủ trương của Đảng và Nhà nước); điều lệ (có thể do yếu tố pháp luật không ghi nhận tổ chức phải có tài liệu này); tài liệu về người thành lập (khó tiếp cận thông tin) thì theo Thông tư 17/2024/TT-NHNN, ngân hàng sẽ phải từ chối hoặc yêu cầu khách hàng bổ sung. "			
16	Điểm b, đ khoản 2 Điều 21 Thông tư	Thông tư đang yêu cầu KH mở tài khoản phải có chữ ký. Tuy nhiên, thực tế đối với người khuyết	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới	Ngân hàng TMCP	Không tiếp thu 1. Tại khoản 5 Điều 15 Thông tư 17/2024/TT-

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	17/2024/TT-NHNN	tật/trường hợp không ký được, đề nghị bổ sung quy định cho phép có chữ ký hoặc có dấu vân tay để KH xác nhận thay chữ ký. Từ ngày 01/7/2025, Nhà nước kết thúc hoạt động của chính quyền cấp huyện và bắt đầu triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh, cấp xã) => ảnh hưởng đến các thông tin về địa chỉ của KH đã thực hiện kê khai tại NH. Hiện nay có rất nhiều KH yêu cầu NH chủ động cập nhật thông tin về địa chỉ theo đơn vị hành chính mới và không muốn phát sinh thêm thủ tục KH phải thực hiện thay đổi thông tin, đây là yêu cầu cần thiết đảm bảo đáp ứng sự thay đổi của Nhà nước và đảm bảo trải nghiệm KH. Tuy nhiên Thông tư 17 không có quy định cho phép NH được tự động cập nhật các thông tin của KH mà không có yêu cầu. Như vậy, đề xuất NHNN có cơ chế hướng dẫn NH ứng xử đối với trường hợp	VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Quân đội	NHNN quy định: “5. Ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài căn cứ điều kiện, khả năng cung ứng của đơn vị mình để hướng dẫn về hồ sơ, trình tự, thủ tục mở tài khoản thanh toán cho khách hàng là người khuyết tật nhưng phải đảm bảo thu thập đủ tài liệu, thông tin, dữ liệu để xác minh thông tin nhận biết khách hàng theo quy định tại Thông tư này.” 2. Về việc cập nhật thông tin khách hàng: Tại điểm đ khoản 2 Điều 21 Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định trách nhiệm của chủ tài khoản: “đ) Cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài những thông tin trong hồ sơ tài khoản thanh toán, các thông tin bổ sung theo yêu cầu của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo thỏa thuận; chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra;” và trách nhiệm của ngân hàng: “đ) Cập nhật thông tin khách hàng định kỳ hoặc khi khách hàng thông báo thay đổi thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán và kịp thời cập nhật, xác minh thông tin nhận biết khách hàng khi xác định khách

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		này, đảm bảo hoạt động được thực hiện xuyên suốt và không ảnh hưởng đến trải nghiệm KH. "Để phù hợp với thực tiễn KH sử dụng TKTT và có cơ chế ứng xử đối với trường hợp này đảm bảo hoạt động."			hàng có mức độ rủi ro cao theo tiêu chí do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài ban hành. Bảo quản lưu trữ hồ sơ tài khoản thanh toán và các chứng từ giao dịch qua tài khoản theo đúng quy định của pháp luật;" Do đó, liên quan đến cập nhật thông tin địa chỉ khách hàng theo đơn vị hành chính mới, đề nghị ngân hàng chủ động phối hợp với khách hàng để cập nhật thông tin (Hiện, thông tin địa chỉ cá nhân đã được cập nhật trên ứng dụng VneID, do đó, ngân hàng và khách hàng có thể phối hợp triển khai đối chiếu thông tin trên VNeID).
17	Điều 52 Thông tư 21/2024/TT-NHNN quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng	Khi MB phát hành L/C, giá trị L/C được hạch toán TK 925 - Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng (L/C). Tại văn bản hợp nhất 05/VBHN về hệ thống tài khoản kế toán, quy định tài khoản này dùng để hạch toán toàn bộ số tiền TCTD cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng (L/C) cho các tổ chức, cá nhân theo hợp đồng đã ký kết mà TCTD chưa thực hiện nghĩa vụ cam kết Vậy khi MB mua hân miễn truy đòi bộ chứng từ do	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu NHNN đã có CV số 4848/NHNN-TCKT ngày 11/6/2025 hướng dẫn hạch toán kế toán đối với nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng. Theo đó, tại mục II.6.2 đã hướng dẫn hạch toán trường hợp NH mua hân miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính NH phát hành. Đề nghị MB căn cứ hướng dẫn hạch toán tại CV 4848 để thực hiện. Mục II.6.2 Công văn 4848/NHNN-TCKT hướng dẫn:

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh không rõ ràng...	Phương án xử lý được đề xuất	CQ, TC phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		chính MB phát hành từ người thụ hưởng thì có được xác định MB đã thực hiện nghĩa vụ theo cam kết với người thụ hưởng hay không? "Đề xuất NHNN hướng dẫn về thời điểm xác định MB đã thực hiện nghĩa vụ cam kết trong trường hợp MB mua hần bộ chứng từ do chính MB phát hành	VBQPPL năm 2025		“6.2. Trường hợp Ngân hàng mua hần miễn truy đòi bộ chứng từ theo thư tín dụng do chính ngân hàng phát hành: - Căn cứ vào chứng từ đã thanh toán cho bên thụ hưởng, ngân hàng hạch toán: Nợ TK 3592: Phải thu khác (chi tiết đối tượng bên đề nghị mở LC) Có TK thích hợp: Giá mua bộ chứng từ - Khi đến hạn thanh toán bộ chứng từ, căn cứ vào chứng từ thu tiền, ngân hàng hạch toán: Nợ TK thích hợp Có TK 3592: Phải thu khác (chi tiết đối tượng đã mở) - Trường hợp phát sinh chênh lệch giữa số tiền thu được từ bộ chứng từ lớn hơn giá mua bộ chứng từ (nếu có), ngân hàng thực hiện ghi nhận vào thu nhập tuân thủ theo đúng chuẩn mực kế toán và chế độ tài chính hiện hành”.

Phụ lục III

CHO Ý KIẾN ĐỐI VỚI KẾT QUẢ RÀ SOÁT KHÓ KHĂN, VƯỞNG MẮC DO QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT

Tiêu chí: Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL nhưng hạn chế việc đổi mới sáng tạo, phát triển động lực tăng trưởng mới, khơi thông nguồn lực, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và hội nhập quốc tế

(Kèm theo Công văn số.....- NHNN-PC ngày/...../2025 của NHNN gửi Ngân hàng TMCP Quân đội)

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
1	Điều 15 Thông tư 08/2023/TT-NHNN ngày 30/06/2023 quy định về điều kiện vay nước ngoài không được chính phủ bảo lãnh (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 19/2024/TT-NHNN)	Hiện nay, các ngân hàng được chuyển giao bắt buộc thường có vốn tự có âm nên không đáp ứng được điều kiện vay ngắn hạn nước ngoài theo khoản 1 Điều 15 Thông tư 08/2023/TT-NHNN, trong khi vẫn chưa được áp dụng quy định tại Luật Các tổ chức tín dụng 2024 để vay vốn trung và dài hạn. Việc này dẫn đến hạn chế khả năng huy động vốn để phục hồi hoạt động của ngân hàng được chuyển giao bắt buộc. Đề xuất NHNN sửa đổi	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không Tiếp thu Điểm c khoản 2 Điều 16 Thông tư 08/2023/TT-NHNN đã quy định đặc thù cho trường hợp Bên đi vay là tổ chức tín dụng hỗ trợ theo phương án phục hồi đã được phê duyệt, tổ chức tín dụng được kiểm soát đặc biệt (các TCTD được kiểm soát đặc biệt sẽ thực hiện phương án cơ cấu lại trong đó có phương án chuyển giao bắt buộc).

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		Thông tư 08/2023/TT-NHNN đề TCTD được CGBB được vay nước ngoài (ngắn hạn và trung dài hạn) mà không phải tuân thủ tỷ lệ bảo đảm an toàn để hỗ trợ cho TCTD có thêm kênh huy động.	VBQPPL)		
2	Khoản 1, khoản 2 Điều 49 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 ("Luật các TCTD năm 2024")	Theo quy định của Luật Các TCTD cá nhân thuộc nhóm người quản lý, điều hành, kiểm soát nội bộ, cũng như một số đối tượng có vị trí trọng yếu trong TCTD, có nghĩa vụ cung cấp đầy đủ, chính xác và trung thực thông tin về người có liên quan cho TCTD. Tuy nhiên, trên thực tế, việc thu thập thông tin về người có liên quan có thể phát sinh một số khó khăn nhất định. Cụ thể như trường hợp người có liên quan không đồng ý cung cấp thông tin, hoặc việc thu thập thông tin trở nên bất khả thi do yếu tố địa lý, pháp lý, đặc biệt khi người có liên quan là cá nhân/tổ chức tại nước ngoài, hoặc có	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Do định hướng trong quá trình xây dựng Luật Các TCTD để nhằm mục tiêu quản lý và an toàn trong hoạt động ngân hàng.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		liên hệ với các định chế tài chính nước ngoài khiến việc tiếp cận dữ liệu gặp cản trở. Trong khi đó, Luật các TCTD không đưa ra quy định miễn trừ hoặc loại trừ trách nhiệm đối với các trường hợp không thể cung cấp đầy đủ thông tin người có liên quan, tỷ lệ sở hữu cổ phần của người liên quan đối với những trường hợp không thể thu thập được. Đề xuất sửa đổi Luật các TCTD theo hướng có loại trừ đối với trường hợp không thể thu thập được thông tin người có liên quan trong các trường hợp không thể thu thập được thông tin người có liên quan như đã nêu.			
3	Khoản 1 Điều 102 Luật các TCTD năm 2024	Hiện nay, việc cấp tín dụng được thực hiện thông qua việc sử dụng mô hình dữ liệu, kết hợp công nghệ trong đó, TCTD có thể sử dụng dữ liệu sẵn có để đánh giá khả năng tài chính của khách hàng (thông qua dữ liệu dòng	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Không có vướng mắc vì khoản 2 Điều 102 Luật các TCTD đã có quy định tạo điều kiện ứng dụng công nghệ trong hoạt động cấp tín dụng đối với một số khoản cấp tín dụng có giá trị nhỏ. Tùy tình

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		tiền...) mà không bắt buộc phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu để chứng minh khả năng tài chính. Tuy nhiên, Luật các TCTD vẫn quy định việc cấp tín dụng theo quy trình thông thường là chưa phù hợp với xu hướng chuyển dịch số. Đề xuất không bắt buộc TCTD phải yêu cầu khách hàng cung cấp giấy tờ, tài liệu, dữ liệu chứng minh khả năng tài chính của khách hàng.	tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)		hình thực tế, NHNN quy định mức giá trị nhỏ của khoản cấp tín dụng.
4	Khoản 2 Điều 114 Luật các TCTD năm 2024	Hiện Ngân hàng nhà nước (“NHNN”) đã ban hành Thông tư 60/2024/TT-NHNN quy định về dịch vụ ngân quỹ cho TCTD, chi nhánh NHNN, tuy nhiên chưa có văn bản hướng dẫn đối với dịch vụ quản lý tiền mặt theo điểm a khoản 1 Điều 114 Luật các TCTD. Đề xuất NHNN ban hành thông tư hướng dẫn dịch vụ quản lý tiền mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 114 Luật các TCTD để TCTD	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Theo các quan điểm hiện nay trên thế giới, quản lý tiền mặt và quản lý ngân quỹ được hiểu là cùng một nghiệp vụ. Do vậy, nghiệp vụ này đã được điều chỉnh tại Thông tư số 35/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 quy định phí rút tiền mặt qua tài khoản thanh toán tại NHNN Việt Nam, Thông tư số 27/2019/TT-NHNN sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 35; Thông tư 01/2014/TT-NHNN quy định về giao nhận, bảo quản, vận

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		có căn cứ triển khai thực hiện và Thông tư hướng dẫn đối với đại lý quản lý TSBĐ theo quy định tại Điều 114 Luật các TCTD 2024.			chuyển, tiền mặt, tài sản quý, giấy tờ có giá; Thông tư số 02/2016/TT-NHNN ngày 26/2/2016 Quy định về dịch vụ bảo quản tài sản, cho thuê tủ, kết sắt an toàn của tổ chức tín dụng; Thông tư số 60/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 của NHNN quy định về dịch vụ ngân quỹ cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 60). Như vậy các thông tư ban hành tới nay đã bao quát hết các dịch vụ liên quan đến tiền mặt. Hiện nay, TCTD đang triển khai các dịch vụ ngân quỹ theo quy định tại Thông tư số 60 và từ khi Thông tư có hiệu lực đến nay (từ 14/02/2025), NHNN chưa nhận được phản hồi về việc phát sinh dịch vụ mới liên quan đến tiền mặt ngoài các dịch vụ quy định tại Thông tư 60/2024/TT-NHNN nêu trên (kể cả ý kiến của MB). Do đó chưa cần thiết phải ban hành thêm văn bản hướng dẫn tại thời điểm này.
5	Chưa có quy định pháp luật	Hiện nay Luật các TCTD 2024 đã quy định nhiều biện pháp hỗ trợ, quyền của bên được chuyển giao bắt buộc ("CGBB"), bên nhận CGBB (Điều	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc	Ngân hàng TMCP Quân	Không tiếp thu Việc áp dụng biện pháp/cơ chế hỗ trợ đối với tổ chức tín dụng (TCTD) được chuyển giao bắt buộc

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		182, 185), Tuy nhiên, do cách hiểu khác nhau giữa các Bộ, ngành dẫn đến các bên CGBB, nhận CGBB không được áp dụng các quy định nêu trên tại Luật các TCTD gây khó khăn cho việc thực hiện phương án CGBB theo lộ trình của phương án, có khả năng ảnh hưởng đến kết quả triển khai phương án nếu không được tháo gỡ. Đề xuất Chính phủ theo thẩm quyền/trình cấp có thẩm quyền giải thích Điều 210 Luật TCTD (Khoản...) để triển khai được phương án CGBB và phù hợp với nguyên tắc áp dụng pháp luật có hiệu lực.	pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	đội	cần phải được cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt gắn với việc xem xét phương án chuyển giao bắt buộc (PA CGBB) TCTD. Đối với việc áp dụng biện pháp/cơ chế hỗ trợ đối với các TCTD được CGBB (như Vikkibank, MBV, GPBank), trong đó có việc cho phép áp dụng hệ số rủi ro 0% khi tính tỷ lệ an toàn vốn và được phân loại vào nhóm nợ đủ tiêu chuẩn trong thời gian thực hiện PA CGBB đối với các khoản cho vay, bảo lãnh, tiền gửi của bên nhận CGBB và các TCTD khác đối với TCTD được CGBB, hiện NHNN đang báo cáo cấp có thẩm quyền để NHNN có thẩm quyền phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung PA CGBB trên cơ sở quy định tại Luật Các TCTD năm 2024 (đã được sửa đổi, bổ sung) và sẽ có hướng dẫn cụ thể đối với các TCTD.
6	Điều 14 Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi	Thông tư 09 chưa có quy định cụ thể về việc bên bán nợ chuyển giao quyền và nghĩa vụ cho bên mua nợ mà không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ được bảo đảm và bên bảo đảm (không cần phải ký phụ lục hợp	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu 1. Khoản 1, 2 Điều 365 Bộ luật Dân sự quy định: “Điều 365. Chuyển giao quyền yêu cầu 2. Khi bên có quyền yêu cầu chuyển giao quyền yêu cầu cho người thế quyền thì người thế quyền

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 09”)	đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp để đảm bảo thống nhất với quy định tại Bộ Luật Dân sự, Nghị định 21/2012/NĐ-CP, Nghị định 99/2022/NĐ-CP. Do đó, một số Văn phòng đăng ký yêu cầu các bên phải cung cấp Phụ lục hợp đồng thế chấp mới thực hiện đăng ký biện pháp bảo đảm cho bên mua nợ. Thông tư 09 chưa có quy định chuyển giao quyền đòi nợ bao gồm cả chuyển giao quyền, nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ được bảo đảm và bên bảo đảm. Hợp đồng cấp tín dụng và Hợp đồng bảo đảm là hợp đồng song vụ (chủ nợ vừa có quyền, vừa có nghĩa vụ). Trong khi Điều 370 Bộ luật Dân sự 2015 quy định việc chuyển giao nghĩa vụ thì cần có sự đồng ý của bên có quyền. Do đó, cần làm rõ tại Thông tư 09 để tránh cách hiểu việc chuyển giao quyền đòi nợ phải được sự đồng ý của	của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025		trở thành bên có quyền yêu cầu. Việc chuyển giao quyền yêu cầu không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ. Người chuyển giao quyền yêu cầu phải thông báo bằng văn bản cho bên có nghĩa vụ biết về việc chuyển giao quyền yêu cầu, trừ trường hợp có thỏa thuận khác. Trường hợp bên chuyển giao quyền yêu cầu không thông báo về việc chuyển giao quyền mà phát sinh chi phí cho bên có nghĩa vụ thì bên chuyển giao quyền yêu cầu phải thanh toán chi phí này.” - Điều 368 Bộ Luật Dân sự quy định: “Điều 368. Chuyển giao quyền yêu cầu có biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ Trường hợp quyền yêu cầu thực hiện nghĩa vụ có biện pháp bảo đảm thì việc chuyển giao quyền yêu cầu bao gồm cả biện pháp bảo đảm đó.” 2. Điều 14 Thông tư 09 đã quy định thể hiện rõ các quy định nêu trên của Bộ Luật Dân sự. Quy định về chuyển giao quyền nghĩa vụ được quy định tại Bộ Luật Dân sự, không thuộc thẩm quyền của NHNN. Do vậy, kiến nghị của MB đối

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		khách hàng. Đề xuất quy định làm rõ tại Thông tư 09: Trường hợp bán khoản nợ có biện pháp bảo đảm thì bên bán nợ được chuyển giao quyền đòi nợ bao gồm cả chuyển giao quyền, nghĩa vụ của bên bán nợ mà không cần có sự đồng ý của bên có nghĩa vụ được bảo đảm và bên bảo đảm			với NHNN là chưa phù hợp.
7	Điều 5 Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài	Hiện khoản 9 Điều 5 Thông tư 09 chỉ quy định bên bán nợ và các bên mua nợ có thể thỏa thuận với nhau về việc phân chia giá trị TSBĐ, chưa có quy định rõ về việc được thỏa thuận phân chia hoặc không phân chia tỷ lệ TSBĐ khi mua nợ, dẫn đến rủi ro có cách hiểu khác nhau về việc bên bán nợ, bên mua nợ khi thỏa thuận nội dung này. Đề xuất bổ sung quy định làm rõ quy định này theo hướng: Các bên “có thể” thỏa thuận các nội dung tại Khoản 9 Điều 5.	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Khoản 9 Điều 5 Thông tư 09 đã có quy định cụ thể cho phép các bên được thỏa thuận về việc phân chia TSBĐ khi mua nợ. Do vậy, kiến nghị của MB là chưa phù hợp.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
8	Chưa có quy định pháp luật	Thông tư 09 chưa có quy định cho phép TCTD nhận CGBB được thỏa thuận quản lý khoản nợ, TSBĐ cho TCTD được CGBB dẫn đến vướng mắc sau: - TCTD nhận CGBB chưa thể hỗ trợ nhằm tối ưu hiệu quả quản lý khoản nợ, TSBĐ cho TCTD được CGBB, nhất là trong bối cảnh TCTD được CGBB không có đủ nguồn lực để thực hiện. - Trong thời gian thực hiện phương án CGBB khoản nợ có thể được mua đi bán lại, nếu việc quản lý hồ sơ, tài liệu, TSBĐ chuyển đi chuyển lại theo khoản nợ được mua bán sẽ làm tổn kém chi phí, nguồn lực cho các bên. Đề xuất NHNN sửa Thông tư 09 cho phép TCTD nhận CGBB được thỏa thuận quản lý TSBĐ cho TCTD được chuyển giao bắt buộc.	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Không sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư 09 vì: Thông tư 09 quy định về hoạt động mua, bán nợ; Điều 99 Luật các TCTD quy định: “Nội dung hoạt động được phép của tổ chức tín dụng: 1. Nội dung hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của tổ chức tín dụng được ghi trong Giấy phép cấp cho từng tổ chức tín dụng. 2. Hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng quy định tại Luật này thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước”. Các hoạt động khác của TCTD như: (i) Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý (Điều 113 Luật TCTD); (ii) Hoạt động kinh doanh khác của NHTM (Điều 114 Luật TCTD), MB thực hiện theo quy định tại các văn bản khác của NHNN.
9	Điều 14 Thông tư 09/2015/TT-NHNN	Thông tư 09 và pháp luật hiện hành về giao dịch bảo đảm chưa có quy định	B. Hướng dẫn áp dụng	Ngân hàng	Không tiếp thu

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	ngày 17/07/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 09”)	riêng về thủ tục về đăng ký biện pháp bảo đảm trong trường hợp mua bán nợ để thực hiện phương án CGBB dẫn đến vướng mắc rất cho các bên khi triển khai. Cụ thể: Theo quy định tại Thông tư 09, Luật các TCTD 2024, để hỗ trợ cho TCTD được CGBB, có thể phát sinh việc mua đi bán lại khoản nợ nhiều lần giữa TCTD nhận CGBB và TCTD được CGBB, nếu phải thực hiện tất cả các thủ tục thay đổi đăng ký biện pháp bảo đảm (đối với TSBĐ phải đăng ký) thì phát sinh nhiều thủ tục hành chính tại cơ quan đăng ký, tốn kém nguồn lực và chi phí cho TCTD được CGBB – đối tượng đang cần hỗ trợ rất lớn về nguồn lực và tài chính. Đề xuất NHNN hướng dẫn hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền hướng dẫn để tháo gỡ vướng mắc theo hướng: Trong trường hợp mua bán khoản nợ có TSBĐ thuộc trường hợp	VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	TMCP Quân đội	Việc thực hiện đăng ký thay đổi bên nhận bảo đảm theo quy định của pháp luật về đăng ký biện pháp bảo đảm. Do vậy, đề nghị MB không thuộc thẩm quyền xử lý của NHNN.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		phải đăng ký thay đổi biện pháp bảo đảm, các bên không phải thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi; biện pháp bảo đảm của khoản nợ vẫn có giá trị pháp lý hiệu lực đối kháng với bên thứ ba nếu đã được đăng ký trước khi bán nợ lần đầu.			
10	Điều 15a Thông tư 09/2015/TT-NHNN ngày 17/07/2015 quy định về hoạt động mua, bán nợ của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 09”)	Hiện tại, Thông tư 09 chỉ có quy định cho phép bên bán nợ tiếp tục quản lý khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ trong trường hợp bên bán nợ còn sở hữu một phần khoản nợ. Tuy nhiên, trường hợp bán toàn bộ một/một số khoản nợ nhưng khách hàng còn có khoản nợ tại TCTD bán nợ thì Thông tư 09 chưa có quy định cho phép bên bán nợ được thỏa thuận quản lý TSBĐ cho các khoản nợ của cả bên bán nợ và bên mua nợ (tương tự như hoạt động cấp tín dụng hợp vốn). Đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều 15a theo hướng: (i) Bên bán nợ và Bên mua nợ	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Không sửa đổi, bổ sung quy định tại Thông tư 09 vì: Thông tư 09 quy định về hoạt động mua, bán nợ; Điều 99 Luật TCTD quy định: “Nội dung hoạt động được phép của tổ chức tín dụng 1. Nội dung hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác của tổ chức tín dụng được ghi trong Giấy phép cấp cho từng tổ chức tín dụng. 2. Hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng quy định tại Luật này thực hiện theo quy định của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.”. Các hoạt động khác của TCTD như: (i) Nghiệp vụ ủy thác và đại lý, giao đại lý (Điều 113 Luật TCTD); (ii) Hoạt động kinh doanh khác của NHTM (Điều 114 Luật TCTD), MB thực hiện theo quy định

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		được thỏa thuận về việc Bên bán nợ được tiếp tục làm đầu mối thực hiện quản lý hồ sơ, tài liệu, các biện pháp bảo đảm và các vấn đề liên quan trong trường hợp TSBD được bảo đảm cho cả nghĩa vụ của bên bán nợ và bên mua nợ. (ii) Bên bán nợ và Bên mua nợ được thỏa thuận về việc Bên bán nợ thanh toán các chi phí cho bên mua nợ - bên làm đầu mối quản lý hồ sơ, tài liệu, các biện pháp bảo đảm (tương tự như quy định hiện hành tại Điểm b Khoản 2 Điều 16 Thông tư 09).			tại các văn bản khác của NHNN. Tuy nhiên, NHNN sẽ ghi nhận ý kiến này của MB trong quá trình xây dựng, ban hành Thông tư quy định về hoạt động của công ty con, công ty liên kết của tổ chức tín dụng trong lĩnh vực quản lý nợ và khai thác tài sản để xử lý vướng mắc cho các TCTD.
11	Chưa có quy định pháp luật	Nghị định số 35/2007/NĐ-CP ngày 08/3/2007 về giao dịch điện tử trong hoạt động ngân hàng hiện đang căn cứ vào Luật giao dịch điện tử năm 2005, trong khi đó, Luật này đã được thay thế bởi Luật giao dịch điện tử năm 2023 (có hiệu lực từ ngày 01/7/2024). Đề xuất NHNN đầu mối dự thảo và trình Chính phủ ban hành Nghị định	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu NHNN đã có Công văn số 5100/NHNN-PC ngày 19/6/2024 gửi Bộ Tư pháp để thực hiện bãi bỏ Nghị định 35/2007/NĐ-CP. Trong quá trình rà soát, cho thấy các quy định tại Nghị định 35 hiện tại đều đã được quy định tại Luật giao dịch điện tử 2023 và các luật có liên quan (Luật Kế toán

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		thay thế Nghị định 35 nhằm giúp các TCTD có căn cứ và cơ sở để triển khai thực hiện thống nhất giao dịch điện tử trong các nghiệp vụ ngân hàng và các quy định pháp luật có liên quan về giao dịch điện tử.	VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)		2015, Luật An ninh mạng 2018, Luật An toàn thông tin mạng năm 2015,...). Theo đó việc hủy bỏ Nghị định 35 không còn khoảng trống pháp lý
12	Chưa có quy định pháp luật	Nghị định 88/2019/NĐ-CP ngày 14/11/2019 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiền tệ và ngân hàng căn cứ Luật Các TCTD 2010 (được sửa đổi năm 2017), Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2012. Đây đều là các văn bản pháp luật đã hết hiệu lực và chưa có hướng dẫn cụ thể trong việc áp dụng pháp luật đối với những trường hợp này. Đề xuất rà soát, sửa đổi bổ sung Nghị định 88 phù hợp với căn quy định pháp luật hiện hành.	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Tiếp thu NHNN đang triển khai xây dựng Nghị định thay thế Nghị định 88/2019/NĐ-CP theo Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2025 và các văn bản mới được ban hành.
13	Chưa có quy định pháp luật	Việc không có Thông tư nào của NHNN quy định về “Thư tín dụng dự phòng” dẫn đến cách cách hiểu khác	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban	Ngân hàng TMCP	Không tiếp thu Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3 Thông tư

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		nhau. Thực tế, một số đối tác nước ngoài lo ngại không rõ ngân hàng thương mại của Việt Nam có được thực hiện hoạt động này không. Đề nghị bổ sung quy định làm rõ “thư tín dụng dự phòng” là một loại bảo lãnh.	hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Quân đội	61/2024/TT-NHNN quy định về bảo lãnh ngân hàng và Điều 1 Thông tư 21/2024/TT-NHNN quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng thì khi NHTM phát hành cam kết về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên có nghĩa vụ trong trường hợp bên có nghĩa vụ không thực hiện được nghĩa vụ thì đó là hoạt động cấp bảo lãnh ngân hàng. Do đó, trong trường hợp NH cung cấp sản phẩm thư tín dụng dự phòng và cam kết sẽ thay mặt khách hàng trả thay cho bên thụ hưởng trong trường hợp khách hàng vi phạm nghĩa vụ với bên thụ hưởng thì đó chính là NH thực hiện nghiệp vụ bảo lãnh ngân hàng. Như vậy, khi thực hiện nghiệp vụ thư tín dụng dự phòng, NH phải tuân thủ quy định tại Thông tư 61. Căn cứ Điều 3 Luật Các TCTD 2024 và Điều 8 Thông tư 61, các bên tham gia bảo lãnh ngân hàng được thỏa thuận áp dụng tập quán thương mại do Phòng thương mại quốc tế ban hành. Vì vậy, NH và các bên liên quan khi thực hiện thư tín dụng dự phòng được thỏa thuận áp dụng tập quán

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					thương mại quốc tế theo quy định trên.
14	Chưa có quy định pháp luật	Khoản 2 Điều 4 Luật các TCTD năm 2024 và Thông tư 61/2024/TT-NHNN ngày 31/12/2024 quy định về bảo lãnh ngân hàng đã có quy định cho phép bên “đề nghị cấp bảo lãnh” và bên được bảo lãnh” là hai chủ thể khác nhau. Tuy nhiên, thông tư chưa có quy định cụ thể xác định bên nào là “khách hàng” để các TCTD thực hiện thống nhất trong việc thẩm định, quyết định cho vay, quản lý các giới hạn tỷ lệ bảo đảm an toàn. Đề xuất sửa đổi Thông tư theo hướng quy định rõ: Khách hàng là “Bên đề nghị cấp bảo lãnh” trong trường hợp “bên đề nghị bảo lãnh và “bên được bảo lãnh” là hai chủ thể khác nhau.	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu - Khoản 2 Điều 4 Luật các TCTD và Khoản 1 Điều 3 Thông tư 61/2024/TT-NHNN quy định: “Bảo lãnh ngân hàng là hình thức cấp tín dụng cho khách hàng, theo đó bên bảo lãnh là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cam kết với bên nhận bảo lãnh về việc sẽ thực hiện nghĩa vụ tài chính thay cho bên có nghĩa vụ (sau đây gọi là bên được bảo lãnh) khi bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ đã cam kết với bên nhận bảo lãnh; khách hàng phải nhận nợ bắt buộc và hoàn trả cho bên bảo lãnh theo thỏa thuận.” - Khoản 6, 7, 8, 11a Điều 3 Thông tư 61/2024/TT-NHNN quy định: “6. Bên bảo lãnh là tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài thực hiện bảo lãnh cho bên được bảo lãnh. Trong trường hợp đồng bảo lãnh, bảo lãnh đối ứng và xác nhận bảo lãnh thì bên bảo lãnh bao gồm cả tổ chức tín dụng ở nước ngoài.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					7. Bên được bảo lãnh là tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng ở nước ngoài) hoặc cá nhân có nghĩa vụ với bên nhận bảo lãnh, được bảo lãnh bởi bên bảo lãnh hoặc bên bảo lãnh đối ứng. 8. Bên nhận bảo lãnh là tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng ở nước ngoài) hoặc cá nhân có quyền thụ hưởng bảo lãnh do bên bảo lãnh hoặc bên xác nhận bảo lãnh phát hành. 11. Khách hàng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (sau đây gọi là khách hàng) là tổ chức (bao gồm cả tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tín dụng ở nước ngoài) hoặc cá nhân, cụ thể như sau: a) Trong bảo lãnh ngân hàng (trừ bảo lãnh đối ứng, xác nhận bảo lãnh), khách hàng của bên bảo lãnh là bên được bảo lãnh hoặc bên đề nghị tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp bảo lãnh cho bên được bảo lãnh;...” Căn cứ quy định trên, trong bảo lãnh ngân hàng, khách hàng của ngân hàng là bên được bảo lãnh

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
					hoặc bên đề nghị tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cấp bảo lãnh cho bên được bảo lãnh. Cụ thể: (i) Trường hợp, bên đề nghị cấp bảo lãnh đề nghị ngân hàng cấp bảo lãnh cho chính mình thì bên đề nghị cấp bảo lãnh và bên được bảo lãnh là một chủ thể; (ii) Trường hợp, bên đề nghị cấp bảo lãnh đề nghị ngân hàng cấp bảo lãnh cho tổ chức, cá nhân khác thì bên đề nghị cấp bảo lãnh và bên được bảo lãnh là 02 chủ thể khác nhau. Như vậy, Thông tư 61 đã quy định cụ thể về khách hàng của TCTD trong hoạt động bảo lãnh.
15	Chưa có quy định pháp luật	Đối với hoạt động thư tín dụng và bao thanh toán, NHNN đã làm rõ phạm vi các dịch vụ liên quan đến thư tín dụng và bao thanh toán. Tuy nhiên, đối với hoạt động bảo lãnh ngân hàng, chưa có quy định tương tự để đảm bảo thống nhất. Thực tế trong hoạt động “bảo lãnh chiều đến” – khách hàng của ngân hàng là bên thụ hưởng, các ngân hàng vẫn cần phải thực hiện các hoạt động như: tiếp nhận xử lý bộ	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Hiện Luật các TCTD 2024 không có quy định về các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến bảo lãnh. Do vậy, Thông tư 61/2024/TT-NHNN hướng dẫn hoạt động bảo lãnh ngân hàng phù hợp theo quy định tại Luật Các TCTD. Về bản chất thực hiện thì các NH phục vụ bên thụ hưởng chỉ làm các dịch vụ nhờ thu/thu hộ cho bên thụ hưởng. Thời gian qua các ngân hàng vẫn thực hiện các dịch vụ này, không phát sinh vướng mắc.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		chứng từ, theo dõi, xử lý Điện thông báo chấp nhận/từ chối thanh toán bộ chứng từ... Do đó, cần thiết phải có quy định về các hoạt động này để đảm bảo thống nhất giữa các quy định của NHNN và thực tế triển khai. Bổ sung thêm quy định về việc các ngân hàng được thực hiện “các hoạt động khác liên quan đến bảo lãnh” khi các Ngân hàng đã được cấp phép hoạt động bảo lãnh ngân hàng.	Ban hành VBQPPL)		Do đó, không có cơ sở để bổ sung quy định về các hoạt động khác liên quan đến bảo lãnh.
16	Điều 1 Thông tư 30/2014/TT-NHNN ngày 06/11/2014 quy định về ủy thác và nhận ủy thác của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“Thông tư 30”)	Điều 1 Thông tư 30 quy định 5 hoạt động TCTD được thực hiện ủy thác. Trong khi đó NHNN đã ban hành Thông tư 21/2024/TT-NHNN ngày 28/06/2024 quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng bổ sung nội dung ủy thác phát hành thư tín dụng. Đề xuất NHNN ban hành Thông tư hướng dẫn hoạt động ủy thác phát hành thư tín dụng để TCTD	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu. Hoạt động ủy thác phát hành thư tín dụng đã được NHNN quy định tại Thông tư 21/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định về nghiệp vụ thư tín dụng và các hoạt động kinh doanh khác liên quan đến thư tín dụng. Theo đó, Thông tư 21 đã quy định đầy đủ các nội dung để thực hiện hoạt động ủy thác phát hành thư tín dụng: điều kiện thực hiện ủy thác và nhận ủy thác của ngân hàng, nguyên tắc ủy thác, hợp đồng ủy thác, thời hạn ủy thác, phí ủy thác, thực hiện nghĩa vụ theo cam kết

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		có cơ sở triển khai thực hiện.			tại thư tín dụng, quyền và nghĩa vụ của bên ủy thác/bên nhận ủy thác. Do đó, các TCTD đã có đầy đủ căn cứ để thực hiện hoạt động ủy thác phát hành thư tín dụng, NHNN không cần ban hành thêm văn bản hướng dẫn.
17	Điều 11 Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán (“Thông tư 17”)	Thực tế phát sinh nhóm đối tượng khách hàng tổ chức khó xác minh/không xác minh yếu tố "được mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật." hay không. Ví dụ như nhóm tổ chức thuộc lực lượng an ninh, quốc phòng (Bộ đội biên phòng; Ban chỉ huy phòng thủ khu vực; Các viện, đơn vị ...) hay nhóm cơ quan như UBND tỉnh, UBND xã ...Nguyên nhân của việc này do: - Ngân hàng TMCP tiếp cận các văn bản mang tính chất đặc thù của Bộ Quốc phòng, nhiều quyết định thành lập còn ban hành dưới cấp độ “Mật”/”Tuyệt Mật”; -	A. Giải thích luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định tại Điều 60 Luật Ban hành VBQPPL năm 2025	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Vì Luật PCRT không có quy định loại trừ cho các đối tượng khách hàng là tổ chức thuộc lực lượng an ninh, quốc phòng, ban chỉ huy khu vực,... Do đó, không có cơ sở để Thông tư 17/2024/TT-NHNN có hướng dẫn riêng với đối tượng này. Đồng thời, đây là thông tin cần thiết để xác thực khách hàng (KYC).

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		Khách hàng không có tài liệu chứng minh hoặc không cung cấp được tài liệu chứng minh vì lý do bảo mật. Đề xuất NHNN có hướng dẫn cụ thể về đối tượng mở tài khoản thanh toán đối với nhóm chủ thể có các yếu tố đặc thù như đã trình bày và không yêu cầu việc bắt buộc phải cung cấp các giấy tờ pháp lý trong trường hợp các giấy tờ này thuộc bí mật nhà nước (trường hợp này sẽ dựa vào kê khai của các đơn vị quân đội + xác nhận được mở tài khoản của Đơn vị chủ quản/cơ quan quản lý trực tiếp).			
18	Khoản 2, khoản 3 Điều 15 và Khoản 5 Điều 17 Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định về mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch	Chưa có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục mở tài khoản thanh toán đối với nhóm khách hàng tổ chức có yếu tố đặc thù như: Nhóm đối tượng an ninh, quốc phòng; cơ quan nhà nước, các định chế tài chính nước ngoài không phải cung cấp được một số tài liệu như Quyết định thành lập, Điều lệ	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Luật PCRT không có quy định loại trừ cho các đối tượng khách hàng là tổ chức thuộc lực lượng an ninh, quốc phòng, ban chỉ huy khu vực,... Do đó, không có cơ sở để Thông tư 17/2024/TT-NHNN có hướng dẫn riêng với đối tượng này. Đồng thời, đây là thông tin cần thiết để xác thực khách hàng (KYC).

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	vụ thanh toán (“Thông tư 17”) Điểm b khoản 1 Luật Phòng, chống rửa tiền năm 2022	... Đề xuất NHNN có hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục mở tài khoản thanh toán đối với nhóm khách hàng tổ chức có yếu tố đặc thù như: Nhóm đối tượng an ninh, quốc phòng; cơ quan nhà nước, các định chế tài chính nước ngoài không phải cung cấp được một số tài liệu như Quyết định thành lập, Điều lệ ...	năm 2025		
19	Khoản 1 Điều 18 Thông tư 17 - Điểm c Khoản 1 Điều 12 Nghị định 52/2024/NĐ-CP - Công văn 579/BCA-C06 của Bộ Công an ngày 25/02/2025	Các cơ quan nhà nước mở TKTT tại MB trước ngày 01/7/2025 nay bị sáp nhập thì cơ quan mới sau sắp xếp có được thay đổi thông tin để tiếp tục sử dụng TKTT đã mở trước đó không? Thông tư 17 và Nghị định 52 quy định việc đóng tài TKTT khi tổ chức có TKTT chấm dứt hoạt động theo quy	B. Hướng dẫn áp dụng VBQPPL theo quy định tại Điều 61 Luật Ban hành VBQPPL	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 3, khoản 1, 4, 5 Điều 4 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước ¹ và Điều 88, 89, 92 Bộ Luật

¹ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/2/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định: Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tên gọi của cơ quan, chức danh có thẩm quyền đã quy định tại các văn bản được chuyển đổi theo tên gọi của cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó (khoản 1 Điều 3); Khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, chức danh có thẩm quyền theo quy định của pháp luật được tiếp tục thực hiện bởi cơ quan, chức danh tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn đó (khoản 1 Điều 4); Trường hợp văn

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	Các cơ quan tổ chức sử dụng con dấu có trách nhiệm giao nộp con dấu và Giấy chứng nhận đăng ký mẫu con dấu trong các trường hợp: + Cơ quan, tổ chức, chức danh nhà nước có sự thay đổi về tổ chức, đổi tên; + Có	định pháp luật. Trường hợp áp dụng quy định này, thủ tục đóng TKTT sẽ không thực hiện được do con dấu của CQNN bị sáp nhập phải thực hiện giao nộp ngay sau khi quyết định về việc sáp nhập có hiệu lực thi hành. Như vậy, NHNN có cơ chế nào đối với nhóm KH là cơ quan nhà nước thực hiện sắp xếp ĐVHC liên quan về mở và sử dụng TKTT tại các Ngân hàng? Đề xuất NHNN có quy	năm 2025		dân sự năm 2015 ² , sau khi sáp nhập, hợp nhất, quyền và nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được sáp nhập được chuyển giao cho pháp nhân sáp nhập, của pháp nhân cũ được chuyển giao cho pháp nhân mới. Tại Thông tư số 17/2024/TT-NHNN ngày 28/6/2024 quy định việc mở và sử dụng tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán quy định chủ tài khoản thanh toán

bản hiện hành quy định trách nhiệm phối hợp công tác giữa cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp với cơ quan khác thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan được sắp xếp chịu trách nhiệm tiếp tục thực hiện nội dung công việc đó theo quy định (khoản 4 Điều 4); Cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn sau khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước tiếp tục thực hiện các công việc, thủ tục đang được các cơ quan thuộc đối tượng thực hiện sắp xếp thực hiện. Trường hợp các công việc, thủ tục đang thực hiện hoặc đã hoàn thành trước khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước nhưng phát sinh vấn đề liên quan cần giải quyết sau khi sắp xếp thì cơ quan tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với cơ quan liên quan để giải quyết vấn đề phát sinh đó (khoản 5 Điều 4).

² Bộ Luật dân sự năm 2015 quy định: Về hợp nhất pháp nhân: “1. Các pháp nhân có thể hợp nhất thành một pháp nhân mới. 2. Sau khi hợp nhất, các pháp nhân cũ chấm dứt tồn tại kể từ thời điểm pháp nhân mới được thành lập; quyền và nghĩa vụ dân sự của pháp nhân cũ được chuyển giao cho pháp nhân mới.” (Điều 88). Về sáp nhập pháp nhân: “1. Một pháp nhân có thể được sáp nhập (sau đây gọi là pháp nhân được sáp nhập) vào một pháp nhân khác (sau đây gọi là pháp nhân sáp nhập). 2. Sau khi sáp nhập, pháp nhân được sáp nhập chấm dứt tồn tại; quyền và nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được sáp nhập được chuyển giao cho pháp nhân sáp nhập.” (Điều 89). Về chuyển đổi hình thức của pháp nhân: “1. Pháp nhân có thể được chuyển đổi hình thức thành pháp nhân khác. 2. Sau khi chuyển đổi hình thức, pháp nhân được chuyển đổi chấm dứt tồn tại kể từ thời điểm pháp nhân chuyển đổi được thành lập; pháp nhân chuyển đổi kế thừa quyền, nghĩa vụ dân sự của pháp nhân được chuyển đổi.” (Điều 92).

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	quyết định chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể, chấm dứt hoạt động, kết thúc nhiệm vụ của cơ quan có thẩm quyền. [4] Công văn 2425/BCA-C06 của Bộ Công an ngày 05/6/2025 2. Cơ quan, tổ chức sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền về việc thực hiện sáp nhập có hiệu lực thi hành phải thực hiện ngay thủ tục đăng ký mẫu con dấu mới, nộp lại con dấu cũ của cơ quan, tổ chức sáp nhập theo quy định.	định/hướng dẫn cụ thể đối với trường hợp này.			có nghĩa vụ: “<u>Cung cấp đầy đủ, chính xác và cập nhật kịp thời cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài những thông tin trong hồ sơ tài khoản thanh toán, các thông tin bổ sung theo yêu cầu của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo thỏa thuận; chịu trách nhiệm về những rủi ro phát sinh trong trường hợp cung cấp, cập nhật thông tin không đầy đủ, chính xác, kịp thời và những thiệt hại do sai sót của mình gây ra;</u>” (điểm đ khoản 2 Điều 20). Theo đó, trong trường hợp này, chủ tài khoản thanh toán phải cập nhật kịp thời các thay đổi về thông tin trong hồ sơ mở tài khoản thanh toán cho ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Ngoài ra, liên quan đến giải quyết vướng mắc phát sinh khi sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, tùy từng trường hợp, cơ quan, người có

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
	Đối với cơ quan, tổ chức không có sự thay đổi liên quan đến mẫu con dấu đang sử dụng không phải thực hiện thủ tục đăng ký lại mẫu con dấu.				thẩm quyền có thể ban hành văn bản hành chính để hướng dẫn giải quyết các vấn đề phát sinh theo khoản 3 Điều 13 Nghị quyết 190/2025/QH15.
20	Chưa có quy định pháp luật	Chưa có quy định chuyển tiếp đối với những yêu cầu mới, thủ tục mới tại Thông tư: ví dụ yêu cầu phải đổi chiếu dữ liệu về số điện thoại với giấy tờ tùy thân: Chỉ yêu cầu đổi với KH mở mới, đổi với KH đã mở tài khoản trước đó thì phải có lộ trình để tuân thủ ít nhất 2 năm tới. Đề xuất bổ sung quy định chuyển tiếp đối với những yêu cầu mới, thủ tục mới tại Thông tư: ví dụ yêu cầu phải đổi chiếu dữ liệu về số điện thoại với giấy tờ tùy thân: Chỉ yêu cầu đổi với KH mở mới, đổi với KH đã mở tài khoản trước đó thì	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Tiếp thu Ghi nhận, NHNN sẽ nghiên cứu ý kiến của Ngân hàng TMCP Quân đội trong quá trình xây dựng dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2024/TT-NHNN.

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		phải có lộ trình để tuân thủ ít nhất 2 năm tới. Để đảm bảo tính khả thi khi triển khai, tránh ách tắc mọi giao dịch, TCTD phải xây dựng hệ thống để kiểm tra, đối chiếu các thông tin này.			
21	Chưa có quy định pháp luật	Chưa có quy định cụ thể về trích nợ tự động. Đề xuất bổ sung các trường hợp trích nợ tự động thì không yêu cầu phải có chứng từ kế toán để giảm tải thủ tục và chi phí, các TCTD sẽ gửi thông báo cho KH khi trích nợ theo quy định tại Thông tư 17.	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu - Tại điểm a khoản 1 Điều 21 Thông tư số 17/2024/TT-NHNN đã có quy định về các trường hợp chủ động trích Nợ tài khoản thanh toán của khách hàng. - Theo quy định tại Luật Kế toán thì “Chứng từ kế toán là những giấy tờ và vật mang tin phản ánh nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh và đã hoàn thành, làm căn cứ ghi sổ kế toán.” (khoản 3 Điều 3) và yêu cầu kế toán là “Phản ánh đầy đủ nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh vào chứng từ kế toán, sổ kế toán và báo cáo tài chính.” (khoản 1 Điều 5).
22	Chưa có quy định pháp luật	Chưa có quy định cụ thể về việc sử dụng trực tiếp thông tin định danh đã	C. Sửa đổi, bổ sung,	Ngân hàng	Không tiếp thu

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		được đại lý thanh toán thu thập từ KH. Đề xuất NHTM được sử dụng trực tiếp thông tin định danh đã được đại lý thanh toán thu thập từ KH.	thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	TMCP Quân đội	Tại khoản 2 Điều 9 Thông tư số 07/2024/TT-NHNN đã có quy định: “2. Bên giao đại lý có các nghĩa vụ sau đây: a) Quản lý, giám sát và chịu trách nhiệm toàn bộ đối với hoạt động đại lý thanh toán do bên đại lý thực hiện; ... d) Hướng dẫn bên đại lý thực hiện nhận biết khách hàng, xác minh, cập nhật thông tin khách hàng theo đúng quy trình mà bên giao đại lý đang thực hiện; chịu trách nhiệm về tính chính xác đối với việc nhận biết, xác minh thông tin khách hàng của bên đại lý và tuân thủ quy định về nhận biết khách hàng tại Luật Phòng, chống rửa tiền;”
23	Chưa có quy định pháp luật	Thực tế nhiều trường hợp chủ tài khoản chết, người thân muốn có thông tin để khai nhận di sản thừa kế nhưng không có thông tin về tài khoản để tiến hành thủ tục về công chứng, gây khó khăn trong thực tiễn triển khai. Đề xuất cho phép chủ tài khoản được chỉ định người được cung cấp thông	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban	Ngân hàng TMCP Quân đội	Không tiếp thu Tại điểm n khoản 1 Điều 13 Thông tư 17/2024/TT-NHNN quy định về nội dung tối thiểu phải có trong thỏa thuận mở và sử dụng TKTT: “n) Các trường hợp cung cấp thông tin bao gồm:...(ii) Cung cấp thông tin về số dư trên tài khoản thanh toán cho người đại diện, người

STT	Điều, khoản, điểm, tên văn bản đề xuất xử lý	Nội dung quy định được phản ánh tạo gánh nặng chi phí tuân thủ; chưa có quy định hoặc có quy định của VBQPPL	Phương án xử lý được đề xuất	Cơ quan, tổ chức rà soát, phản ánh	Ý kiến của Bộ, ngành, cơ quan về nội dung rà soát, phản ánh
		tin về tài khoản (bao gồm cả số tài khoản, tên tài khoản, số dư tài khoản) để nhận thông tin về tài khoản để có cơ sở trong trường hợp chủ tài khoản chết, thì những người thân thích có thông tin về tài khoản để khai nhận di sản thừa kế...	hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)		thừa kế (hoặc người đại diện của người thừa kế) của chủ tài khoản thanh toán cá nhân khi chủ tài khoản thanh toán chết hoặc bị tuyên bố đã chết.”
24	Chưa có quy định pháp luật	Chưa có quy định cụ thể trong việc sử dụng tên bí danh (nickname) của TKTT. Đề xuất vẫn giữ nickname (tên bí danh) của TKTT nhưng hoạt động theo cơ chế khi KH nhập nickname ra sẽ hiện đầy đủ thông tin số tài khoản và tên chủ tài khoản (nội dung đảm bảo theo Thông tư 17)	C. Sửa đổi, bổ sung, thay thế, ban hành mới VBQPPL (theo trình tự, thủ tục rút gọn ban hành VBQPPL của Luật Ban hành VBQPPL)	Ngân hàng TMCP Quân đội	Tiếp thu Ghi nhận, đã bổ sung quy định dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2024/TT-NHNN.

